

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI CHẤP THUẬN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN

CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP



(Giấy CNĐKKD số 4103004265 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 14 tháng 02 năm 2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số:/ĐKGD do SGDC Hà Nội cấp ngày.....tháng.....năm.....)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

➤ Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp (IMECO)

- ◆ **Trụ sở:** 929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP. HCM
Điện thoại : (84-8) 37 17 35 54 – 37 17 32 37 Fa x : (84-8) 37 17 34 54

➤ Công ty Chứng khoán NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

- ◆ **Trụ sở chính:** Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 222 00 673 Fax: (84-4) 222 00 669
- ◆ **Chi nhánh:** Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 38 21 88 83 Fax: (84-8) 38 21 85 10

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông : **Bùi Quang Hải**

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT

Điện thoại : (84-8) 37 17 35 54 – 37 17 32 37 --- Fax : (84-8) 37 17 34 54

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP



(Giấy CNĐKKD số 4103004265 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày
14 tháng 02 năm 2009)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty CP Cơ khí và Xây lập Công nghiệp
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	3.000.000 cổ phần (Ba triệu cổ phiếu)
Tổng giá trị đăng ký giao dịch (tính theo mệnh giá)	30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Địa chỉ : 29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 39 10 39 08 – 39 10 48 81

Fax : (84-4) 39 10 48 80

TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Công ty Chứng khoán NH Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

- Trụ sở chính: Tầng 10, VINCOM A, 191 Bà Triệu, Q Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 222 00 668 Fax: (84-4) 222 00 669
- Chi nhánh: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-8) 38 21 88 83 Fax: (84-8) 38 21 85 10

MỤC LỤC

PHẦN I -	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CẢ CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	- 4 -
PHẦN II -	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	- 7 -
PHẦN III -	CÁC KHÁI NIỆM.....	- 8 -
PHẦN IV -	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU	- 9 -
PHẦN V -	CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH....	- 70 -
PHẦN VI -	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	-72-
PHẦN IX -	CÁC PHỤ LỤC	- 73 -

PHẦN I - CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Khi nền kinh tế tăng trưởng, nhu cầu tiêu dùng gia tăng, nhu cầu về các sản phẩm đạt chất lượng cao ngày càng tăng đồng nghĩa với nhu cầu về đổi mới hệ thống máy móc, qui trình sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng. Ngành cơ khí, đặc biệt là chế tạo máy giữ một vai trò quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu máy móc thiết bị cho các ngành trong nền kinh tế. Giá trị sản xuất công nghiệp trung bình của toàn ngành (giai đoạn 2001-2007) đạt tốc độ tăng trưởng khoảng 21,9%, góp phần đáp ứng hơn 40% nhu cầu trong nước. Những năm gần đây, Việt Nam có tốc độ tăng trưởng GDP khá cao và ổn định: năm 2002 đạt 7,1%, năm 2003 đạt 7,23%, năm 2004 đạt 7,7%, năm 2005 đạt 8,4% và năm 2006 là 8,17%, và năm 2007 khoảng 8,5%. Theo các chuyên gia kinh tế phân tích thì tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam duy trì ở mức 7 – 8%/năm trong các năm tới trong bối cảnh Việt Nam đã gia nhập WTO (11/1/2007) cộng với môi trường chính trị vững vàng và ổn định, các ngành sản xuất công nghiệp như chế biến thực phẩm, thủy điện, nông lâm thủy hải sản, ngày càng phát triển mạnh, nhu cầu về máy móc thiết bị cơ khí càng tăng, tiến đến có thể thay thế máy móc nhập khẩu và tham gia xuất khẩu. Sự tăng trưởng và phát triển lạc quan của nền kinh tế có ảnh hưởng tốt đến sự phát triển của ngành nói riêng.

Tuy nhiên, năm 2008 là khoảng thời gian cực kỳ khó khăn của nền kinh tế thế giới, xuất phát từ cuộc khủng hoảng tín dụng bất động sản của thị trường Mỹ và sau đó trầm trọng hơn là các vụ phá sản của các ngân hàng đầu tư lớn nhất nước Mỹ và lan sang các ngân hàng, tập đoàn tài chính lớn khác ở Mỹ, các nước Châu Âu thậm chí ở châu Á. Thị trường chứng khoán thế giới giảm mạnh cộng với những biến động phức tạp về giá vàng, giá dầu đã làm bức tranh kinh tế thế giới hiện tại thêm u ám. Và kinh tế của một quốc gia đang phát triển và khuyến khích xuất khẩu như Việt Nam cũng không ngoài sự ảnh hưởng đó. Việt Nam ưu tiên thực hiện các chính sách thắt chặt tiền tệ, chính sách tài khóa thu hẹp nhằm giảm tỉ lệ lạm phát đang ở mức cao (tỉ lệ lạm phát kỳ vọng ở mức tốt nhất là 25% trong năm nay). Tăng trưởng GDP vì vậy cũng chậm lại, tốc độ tăng trưởng GDP trong năm 2008 chỉ đạt 6,23%, cùng với lạm phát tăng mạnh và khủng hoảng tài chính trên thế giới đã làm cho tiêu dùng tăng chậm lại, do đó không tạo được đà phát triển cho ngành. Và tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp chậm lại, khả năng tiếp cận nguồn vốn vay ít hơn, chi phí sử dụng vốn cao hơn do lãi suất tăng cao, tình hình sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn do giá cả nguyên vật liệu, thành

phẩm đều tăng, trong khi chi tiêu của xã hội ít hơn. Vì vậy, Công ty cũng đang chịu những ảnh hưởng từ rủi ro kinh tế chung của nền kinh tế.

2. Rủi ro về luật pháp

Từ doanh nghiệp nhà nước chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về cổ phần hóa, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này hiện đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và bất cứ sự thay đổi nào về pháp luật và môi trường pháp lý đều có ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

Ngành cơ khí chế tạo là ngành công nghiệp chính xác, yêu cầu về kỹ thuật cao đòi hỏi phải có lực lượng kỹ sư, công nhân chuyên nghiệp. Hiện nay, ở nước ta, cung chưa đáp ứng đủ cho cầu nguồn nhân lực này. Người lao động bỏ nghề hoặc chuyển sang ngành nghề khác, trong khi đó số lượng học sinh, sinh viên theo học ngành cơ khí lại giảm đi. Hậu quả là nhân lực cho ngành cơ khí vừa thiếu về số lượng, vừa yếu về chất lượng.

Cơ khí là một ngành công nghiệp quan trọng, nhưng cơ sở vật chất kỹ thuật được đầu tư chủ yếu trong thời kỳ bao cấp. Do thiếu vốn để đầu tư đổi mới trang thiết bị và công nghệ, hầu hết máy móc thiết bị chậm được đổi mới, 95% là thiết bị lẻ và lạc hậu không đồng bộ của các nước Đông Âu cũ sản xuất, trong đó nhiều thiết bị đã hết khấu hao từ lâu, tỷ lệ đổi mới máy móc thiết bị hằng năm chỉ đạt từ 8 đến 10%, các nước trong khu vực là từ 15 đến 20%.

Do thiết bị lạc hậu, nên việc gia công kim loại vẫn sử dụng nhiều nguyên công cắt gọt, gây lãng phí nguyên liệu, độ chính xác và năng suất thấp, giá thành cao. Mức tiêu hao năng lượng trên một đơn vị sản phẩm của doanh nghiệp cơ khí bằng từ 1,5 đến 1,7 lần so với các doanh nghiệp cơ khí của các nước trong khu vực như Thái-lan, Malaysia...

Thiết bị công nghệ vừa thiếu vừa lạc hậu, cộng thêm hầu hết các loại vật tư, nguyên liệu sản phẩm phụ trợ phục vụ sản xuất của ngành cơ khí như sắt thép, kim loại màu, phụ tùng, linh kiện ô-tô, xe máy, các loại linh kiện thay thế cho các nhà máy điện, xi-măng, dầu khí... đều phải nhập khẩu, do đó không đáp ứng được nhu cầu phát triển của các ngành cơ khí chế tạo như đóng tàu, sản xuất ô-tô, xe máy... Nguồn nguyên liệu đa phần là nhập khẩu nên cũng bị ảnh hưởng bởi giá, đặc biệt sắt thép trên thị trường thế giới. Giá nguyên liệu thế giới thường biến động. Với sự biến động tăng về giá nguyên vật liệu làm cho giá thành sản phẩm tăng dẫn đến giảm lợi nhuận cho doanh nghiệp. Sự

thiếu hụt về nguồn nhân lực chuyên môn, sự biến động giá của nguồn nguyên liệu đầu vào cũng ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng gắn liền với các đối tác nước ngoài, nên việc thanh toán bằng nguồn ngoại tệ mua từ Ngân hàng là thường xuyên. Sự biến động của tỷ giá hối đoái sẽ gây tác động ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

4. Rủi ro khác.

Do tính chất hoạt động kinh doanh, Công ty còn có thể chịu những rủi ro khác như sự thay đổi chính sách thuế xuất nhập khẩu, các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế như lạm phát, thay đổi lãi suất;... Chẳng hạn, sự gia tăng lãi suất trong thời gian gần đây gây không ít khó khăn cho Công ty trong việc tiếp cận nguồn vốn vay từ ngân hàng, mà Công ty lại sử dụng nguồn vốn vay rất lớn qua các năm; vì thế, điều này đã gây khó khăn không ít cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như: các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch bệnh... ảnh hưởng đến sản lượng nguyên liệu đầu vào đáp ứng cho nhu cầu sản xuất của Công ty.

PHẦN II - NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Tổ chức đăng ký giao dịch**

Ông Bùi quang Hải	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Thành Trung	Chức vụ: Tổng Giám Đốc
Bà Nguyễn Thị Long Châu	Chức vụ: Kế toán trưởng
Ông Bùi Ngọc Hạnh	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức cam kết hỗ trợ

Ông Đỗ Huy Hoài	Giám đốc Công ty
Ông Nguyễn Văn Thắng	Giám đốc chi nhánh TP. HCM
Bà Ngô Thị Phong Lan	Trưởng phòng Đầu tư và Tư vấn Tài chính - CN TP. HCM

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá, lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp cung cấp.

PHẦN III – CÁC KHÁI NIỆM

Các từ hoặc nhóm từ viết tắt trong Bản công bố thông tin này có nội dung như sau:

- ◆ UBCKNN : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- ◆ SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán.
- ◆ Công ty : Công ty cổ phần Cơ Khí và Xây lắp Công nghiệp.
- ◆ IMECO : Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.
- ◆ HĐQT : Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.
- ◆ Điều lệ : Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.
- ◆ CBCNV : Cán bộ công nhân viên Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.
- ◆ SG : Sài Gòn.
- ◆ CTLD : Chế tạo lắp đặt.
- ◆ KCT : Kết cấu thép.
- ◆ n/m : Nhà máy.
- ◆ SP : Sản Phẩm.
- ◆ ĐVT : Đơn vị tính.
- ◆ XD : Xây dựng.
- ◆ CTTB : Chế tạo thiết bị.
- ◆ ASME : American society of Mechanical Engineers.
- ◆ JSC : Japanese Industrial standards.
- ◆ AS : Australia Standards.
- ◆ BS : British Standards.
- ◆ NGK : Nước giải khát.

PHẦN IV – TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp tiền thân là *Xí nghiệp Cơ điện Tân Bình*, được thành lập vào ngày **20/08/1978**. Xuất phát từ nhu cầu của ngành Bột ngọt Mì ăn liền cần thiết phải có một xí nghiệp cơ khí để chế tạo sửa chữa máy móc thiết bị, gia công cơ khí phục vụ trong ngành với tên gọi là Xí Nghiệp Cơ Điện Tân Bình, là thành viên của Xí Nghiệp Liên Hiệp Bột Ngọt Mì Ăn Liền, trực thuộc Bộ Nông Nghiệp & Công Nghiệp Thực Phẩm.

Giai đoạn **từ tháng 10/1987 đến tháng 05/1993**, trong sự chuyển biến của nền kinh tế sang cơ chế thị trường các nhà máy của Xí Nghiệp Liên Hiệp được phép hạch toán độc lập. Xí Nghiệp Cơ Điện Tân Bình được sự đồng ý của bộ chủ quản là Bộ Công Nghiệp Nhẹ đã đổi tên thành **nhà máy Cơ Khí - Thực Phẩm** theo Quyết định số 524/CNn-TCLĐ ngày 02/07/1992 của Bộ Công Nghiệp Nhẹ. Hoạt động sản xuất chủ yếu trong giai đoạn này là chế tạo, lắp đặt cơ khí và sản xuất mì ăn liền. Sau giai đoạn này, quá trình hình thành và phát triển như sau :

- Ngày **07/05/1993**, Nhà máy Cơ khí Thực phẩm được thành lập theo Quyết định số 448/CNn-TCLĐ của Bộ Công nghiệp nhẹ.
- Ngày **25/05/1996**, theo Quyết định số 1409/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp Nhà máy Cơ khí thực phẩm được đổi thành Công ty Cơ khí thực phẩm.
- Ngày **12/08/1999**, theo Quyết định số 52/1999/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp Công ty Cơ khí Thực phẩm đổi thành Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp trực thuộc Tổng Công ty máy và Thiết bị Công nghiệp.
- Ngày **05/05/2004**, theo Quyết định số 32/2004/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp là thành viên hạch toán độc lập của Tổng Công ty Bia-Rượu-NGK Sài Gòn.
- Ngày **22/07/2005**, theo Quyết định số 2385/QĐ-TCCB của Bộ Công nghiệp về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp thành Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.

- Ngày 29/10/2005, Đại hội đồng cổ đông lần đầu tiên được tổ chức và công ty chính thức hoạt động theo giấy chứng nhận kinh doanh Công ty cổ phần số 4103004265 do Sở Kế hoạch và đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 16/01/2006.

Từ khi thành lập đến nay, Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp đã không ngừng lớn mạnh, phát triển toàn diện và trở thành đơn vị cơ khí hàng đầu của phía Nam Việt Nam, mức tăng trưởng hàng năm đạt từ 5% đến 10%. Với truyền thống năng động trong sự nghiệp đổi mới, đầu tư, cải tiến không ngừng trên mọi lĩnh vực. Từ cuối năm 2006 đến nay, Công ty đã xuất khẩu được mặt hàng cơ khí sang thị trường Châu Âu, Châu Phi. Để nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tiến trình hội nhập với thị trường khu vực và quốc tế, Công ty đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 và được tổ chức quốc tế cấp chứng nhận; Sản phẩm của Công ty được kiểm soát chặt chẽ từ khâu nguyên liệu nhập vào, hoàn tất, chuyển giao, bảo hành sản phẩm cho khách hàng.

Trải qua gần 30 năm hoạt động, Công ty đã được nhận nhiều danh hiệu, tiêu biểu là danh hiệu “**Huân chương lao động hạng ba**” năm 2000 và “**Huân chương lao động hạng hai**” năm 2008 do Chính phủ trao tặng.

Ngoài ra hàng năm Công ty còn đạt được một số thành tích về thi đua, sản xuất như :

- Năm 2001, 2008 nhận Cờ thi đua của Chính phủ trao tặng.
- Năm 2006, 2007 nhận Bằng khen của Chính phủ trao tặng.
- Năm 2002, 2003, 2004, 2005, 2006, 2007, 2008 nhận Bằng khen của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) trao tặng.
- Cúp chất lượng kỷ nguyên Quốc tế do tổ chức BTD trao tặng tại Geneva - Thụy Sĩ năm 2009.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên công ty : **Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp**
- Tên giao dịch : Mechanical and Industrial construction Joint Stock Company
- Tên viết tắt : IMECO JSC
- Logo :



- Email : imeco@hcm.vnn.vn
- Webstie : www.imecovn.com.vn
- Địa chỉ : 929 – 931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-8) 37 17 35 54 – 37 17 32 37
- Fax : (84-8) 37 17 34 54 - 37 17 32 01
- Giấy CNĐKKD : 4103004265 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM cấp ngày 16/01/2006, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 14/02/2009.
- Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng (*Ba mươi tỷ đồng*)

Các lần thay đổi Giấy CNĐKKD như sau:

- *Thay đổi lần thứ nhất ngày 04 tháng 06 năm 2007*

Nội dung thay đổi: Chức danh của người đại diện theo pháp luật của Công ty.

- *Thay đổi lần thứ hai ngày 24 tháng 04 năm 2008:*

Nội dung thay đổi: Điều chỉnh cơ cấu vốn cổ đông sáng lập

- *Thay đổi lần thứ ba ngày 14 tháng 02 năm 2009:*

Nội dung thay đổi: Tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ lên 30 tỷ.

Vốn Điều lệ của Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp hiện nay:

30.000.000.000 VND (*Ba mươi tỷ đồng*)

Cơ cấu Vốn điều lệ tại thời điểm 30/09/2009 là:

Thành phần sở hữu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
- Cổ đông Nhà nước	0	0,00
- Cổ đông nội bộ	636.592	21,22
- Cổ đông bên ngoài	2.363.408	78,78
- Cổ phiếu quỹ	0	0,00
Tổng cộng	3.000.000	100,00%

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Chế tạo các sản phẩm cơ khí, máy móc thiết bị công nghiệp, thiết bị chế biến thực phẩm, thiết bị xử lý môi trường, lò hơi, thiết bị áp lực và đường ống công nghệ.
- Lắp đặt máy móc, thiết bị điện, nước và hoàn thiện công trình.
- Lắp đặt các thiết bị hạ thế và trung thế đến 22KV.
- Chế tạo và lắp dựng kết cấu thép, sản xuất tấm lợp – xà gồ thép và khung nhà tiền chế (trừ tái chế phế thải, gia công cơ khí, xi mạ điện).
- Xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Đào đắp đất đá, san lấp mặt bằng, tạo bãi.
- Xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp bao gồm: công trình giao thông, công trình cấp thoát nước. Xử lý nước thải.
- Kinh doanh bất động sản.

2. Cơ cấu tổ chức**❖ Văn phòng Công ty:**

Địa chỉ: 929-931 Quốc lộ 1A, phường Thới An, quận 12, TP.HCM.

Điện thoại: (84-8) 37 17 35 54 – 37 17 32 37 - Fax: (84-8) 37 17 34 54

Trụ sở chính của Công ty có diện tích đất trong quy hoạch 5.118 m² là nơi đặt văn phòng làm việc và giao dịch chính của ban Điều hành, các phòng ban nghiệp vụ.

❖ Đơn vị trực thuộc :**Nhà máy chế tạo thiết bị đồng bộ:**

Địa chỉ: Đường Đào Trinh Nhất, phường Linh Tây, quận Thủ Đức, TP.HCM.

Với diện tích đất 23.474m² (thuê đất thời hạn 50 năm) là nơi sản xuất các mặt hàng cơ khí: chế tạo máy móc thiết bị, chế tạo kết cấu thép cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần như sau :

Đại hội đồng cổ đông

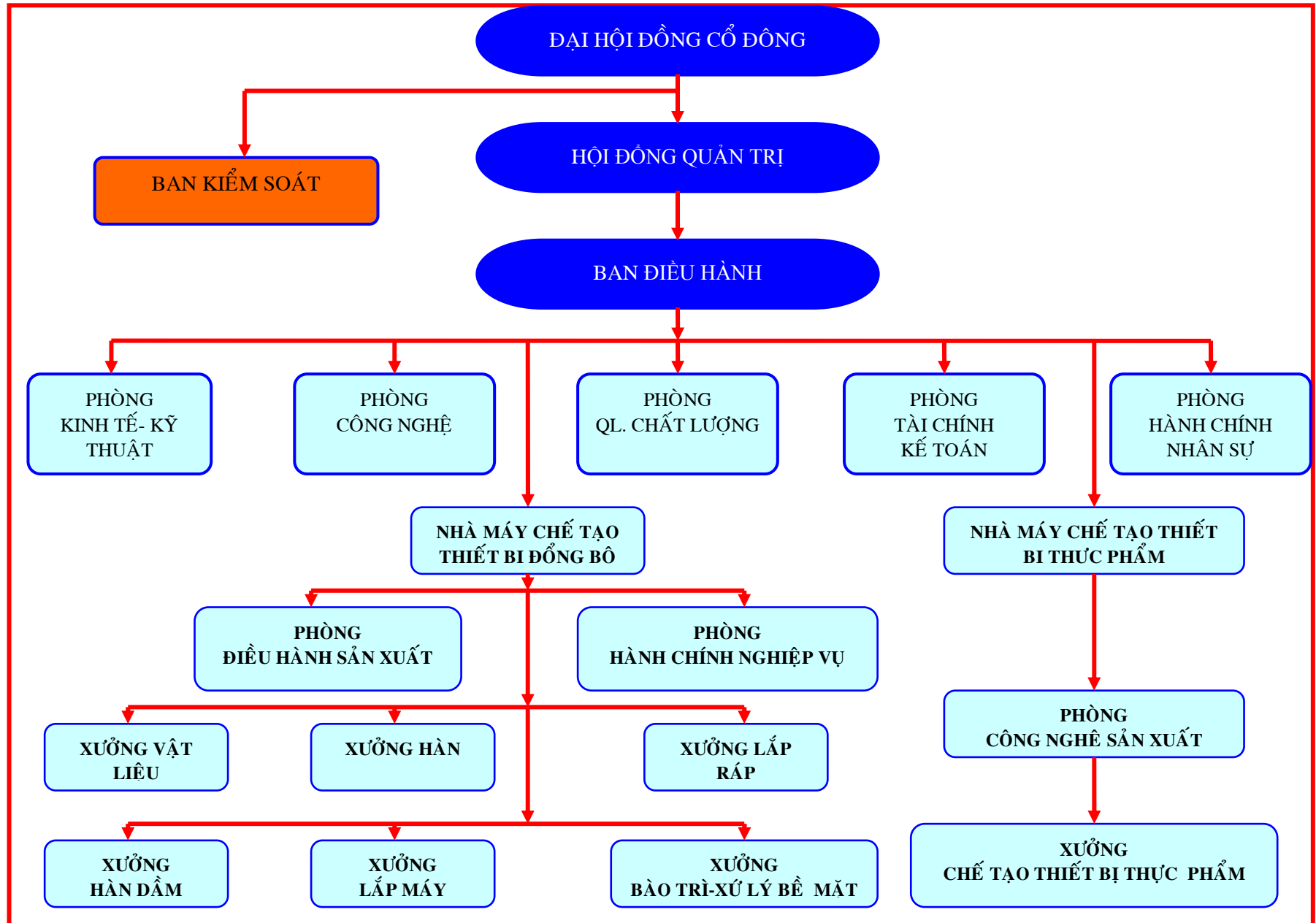
Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định:

- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty.
- Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, định hướng phát triển của công ty.
- Chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên ban Kiểm soát của Công ty. Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty có 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu cử theo nhiệm kỳ, có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty, trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có các quyền hạn sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.



Ban kiểm soát

Là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Vai trò của ban kiểm soát là đảm bảo báo cáo quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập;
- Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Xem xét báo cáo của Công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Và các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Ban điều hành Công ty

Ban điều hành Công ty hiện nay gồm có Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành và Kế toán trưởng.

◆ Tổng Giám đốc

Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc có nhiệm vụ:

- Thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có Nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính, thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý.

- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ.
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm, hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh.
- Và các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

◆ **Giám đốc điều hành :**

Là cán bộ quản lý nghiệp vụ chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc điều hành trên các lĩnh vực tài chính, nhân sự, kinh doanh; giúp việc trực tiếp cho Tổng giám đốc điều hành nghiệp vụ phục vụ sản xuất kinh doanh, bao gồm Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng.

Các phòng nghiệp vụ :

Các phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Tổng giám đốc, trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chỉ đạo của Tổng giám đốc. Công ty có 4 phòng nghiệp vụ với chức năng được quy định như sau :

- **Phòng Hành chính Nhân sự:** có chức năng xây dựng phương án kiện toàn tổ chức bộ máy sản xuất kinh doanh của Công ty; quản lý nhân sự; thực hiện công tác hành chính quản trị, tiền lương và các chế độ chính sách liên quan đến cán bộ, nhân viên của Công ty.
- **Phòng Tài chính Kế toán:** có chức năng trong việc lập kế hoạch sử dụng và quản lý nguồn tài chính của Công ty; phân tích các hoạt động kinh tế; tổ chức công tác hạch toán theo đúng chế độ kế toán thống kê và chế độ quản lý tài chính của Nhà nước.
- **Phòng Kinh tế kỹ thuật:** có chức năng thực hiện các kế hoạch đầu tư, thiết kế tài liệu kỹ thuật của các sản phẩm ở các hợp đồng được ký kết; chế tạo, lắp đặt các thiết bị phục vụ sản xuất; xây lắp công nghiệp. Tham mưu cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực mua sắm máy móc thiết bị, vật tư phục vụ cho nhu cầu sản xuất. Giám sát chất lượng sản phẩm, về mẫu mã, quy cách; giám sát việc thực hiện các

hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng và các nhiệm vụ khác thuộc lĩnh vực kỹ thuật vật tư do Tổng giám đốc phân công.

- **Phòng Công nghệ:** chịu trách nhiệm về công tác triển khai thiết kế - kỹ thuật sản xuất chế tạo sản phẩm trong toàn Công ty.
- **Phòng quản lý chất lượng:** chịu trách nhiệm kiểm tra và quản lý chất lượng sản phẩm sản xuất trong toàn Công ty.

Nhà máy chế tạo Thiết bị Đồng Bộ :

Là đơn vị trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm (máy móc , thiết bị....) thực hiện kế hoạch sản xuất của Công ty, đảm bảo đáp ứng nhu cầu chất lượng sản phẩm của từng đối tượng khách hàng. Nhà máy chế tạo gồm có :

- **Phòng điều hành sản xuất:** thực hiện điều hành các hoạt động sản xuất trong nhà máy để đảm bảo được tiến độ kế hoạch công ty đề ra.
- **Phòng Hành chính - Nghiệp vụ:** Thực hiện công tác hành chính trong phạm vi nhà máy. Tổ chức thực hiện công tác nghiệp vụ tại nhà máy như : thống kê lao động, tiền lương, thống kê vật tư, sản phẩm hàng hoá ...
- **Xưởng vật liệu:** có chức năng chuẩn bị vật liệu, tạo phôi cho việc chế tạo sản phẩm.
- **Xưởng Hàn:** có chức năng hàn đính vật liệu để cấu thành sản phẩm.
- **Xưởng Lắp ráp:** có chức năng lắp ráp các công đoạn bán thành phẩm thành sản phẩm hoàn chỉnh.
- **Xưởng Hàn dầm:** có chức năng sản xuất các sản phẩm kết cấu khung phục vụ cho ngành xây dựng.
- **Xưởng Bảo trì và xử lý bề mặt:** có chức năng làm sạch bề mặt sản phẩm như phun cát, phun sơn trước khi sản phẩm xuất xưởng.
- **Xưởng lắp máy:** có chức năng hoàn thiện sản phẩm là máy móc, thiết bị.

Nhà máy chế tạo thiết bị đồ uống & thực phẩm

Là đơn vị trực tiếp sản xuất ra các sản phẩm (máy móc, thiết bị bằng thép Inox) thực hiện kế hoạch sản xuất của Công ty, đảm bảo đáp ứng nhu cầu chất lượng sản phẩm của từng đối tượng khách hàng. Cơ cấu tổ chức Nhà máy gồm có :

- **Phòng Công nghệ:** chịu trách nhiệm về công tác triển khai thiết kế - kỹ thuật trong quá trình sản xuất chế tạo sản phẩm tại nhà máy.
- **Xưởng chế tạo thiết bị thực phẩm:** có chức năng chế tạo các sản phẩm phục vụ ngành chế biến thực phẩm như sản xuất tank lên men cho ngành Bia, Rượu, các bồn Inox chứa thực phẩm...

4. Danh sách cổ đông

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

STT	Họ tên	Địa chỉ	Số CP	% vốn
1	Công ty TNHH MTV Cơ khí SA BE CO. (trực thuộc TCT CP Bia-Rượu-NGK SG)	215 Đào Duy Từ, phường 6, quận 10, TP. Hồ Chí Minh	780.000	26,00
Tổng cộng			780.000	26,00

(Ghi chú: theo Danh sách cổ đông đến 30/09/2009)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Họ tên	Địa chỉ	CMND / Passport	Số CP	% vốn
1	Đại diện vốn Nhà nước: Bùi Quang Hải	45A-B (lầu 3) Pasteur, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP. HCM	020733214	780.000	26,00
2	Nguyễn Thành Trung	9 Nguyễn Văn Lượng, P. 17, Q. Gò Vấp, HCM	023622485	89.500	2,98
3	Đình Văn Thuận	767 Giải Phóng, P. Giáp Bát, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội	012400029	57.980	1,93
4	Phạm Văn Vinh	1033/A7 Lũy Bán Bích, P.Hoà Thạnh, Q.Tân Phú, TP.HCM	022936105	6.510	0,22
5	Trương Quang Minh	22B/10A Lam Sơn, P.2, Q.Tân Bình, TP.HCM	022002317	3.250	0,11
6	Và 250 cổ đông khác			2.762.701	92,09
Tổng cộng				3.000.000	100,00

(Ghi chú: Theo Giấy CNĐKKD. Đến nay, các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã không còn hiệu lực)

4.3. Cơ cấu cổ đông

DANH MỤC	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Trong nước	26.992.300.000	89,97
- Cá nhân	18.612.500.000	62,04
- Tổ chức	8.379.800.000	27,93
Nước ngoài	3.007.700.000	10,03
- Cá nhân	2.007.700.000	6,69
- Tổ chức	1.000.000.000	3,34
TỔNG CỘNG	30.000.000.000	100,00

(Ghi chú: theo Danh sách cổ đông đến 30/09/2009)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

Không có

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Sản phẩm, dịch vụ chính

Các hoạt động kinh doanh chính của Công ty:

➤ **Mặt hàng cơ khí:**

- Chế tạo và lắp đặt máy móc thiết bị cho các ngành:
 - Thiết bị ngành chế biến thực phẩm để sản xuất rượu, bia, nước giải khát, dầu thực vật, bột ngọt, mì ăn liền, rau quả, chế biến hải sản...
 - Thiết bị hóa chất để sản xuất xút, axit, chất tẩy rửa, phân bón,...
 - Chế tạo thiết bị cho ngành sợi, dệt may: dây chuyền sơ chế bông vải.
- Chế tạo và lắp đặt các thiết bị áp lực, nồi hơi và đường ống công nghệ cho các nhà máy, xí nghiệp.
- Chế tạo, lắp đặt hệ thống điện, hệ thống PCCC, trạm biến áp cho các nhà máy, xí nghiệp.

- Chế tạo và lắp đặt kết cấu thép như khung nhà thép tiền chế, thiết bị dạng bồn thép dùng để chứa nguyên liệu, nhiên liệu như dầu (DO.FO), mật rỉ, dầu ăn hoặc đài nước bằng thép dùng cho sản xuất và sinh hoạt.

➤ **Mặt hàng xây lắp công nghiệp:**

Trên cơ sở thế mạnh của mặt hàng kết cấu thép, Công ty đã mạnh dạn đầu tư hoạt động xây lắp công nghiệp, nâng cao tính cạnh tranh trong sản xuất kinh doanh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để tham gia đấu thầu các dự án lớn. Mặt hàng xây lắp của Công ty chủ yếu hoạt động xây dựng công nghiệp như:

- Xây dựng các nhà xưởng, nhà kho.
- Xây dựng san lấp mặt bằng.
- Xây dựng nhà máy, xí nghiệp,...

6.2. Sản lượng sản phẩm/dịch vụ qua các năm

Sản phẩm về cơ khí chế tạo của Công ty là chủ yếu, chiếm hơn 90% tổng sản phẩm. Sản phẩm được xuất sang thị trường châu Âu, châu Phi (Từ năm 2007 đến nay, sản phẩm xuất khẩu đạt trên 60%/tổng sản phẩm), mở rộng thị trường trong nước, tập trung vào sản phẩm chính:

- Thiết bị thực phẩm: chủ yếu cho ngành Bia, Rượu, Nước giải khát;
- Thiết bị công nghiệp: thiết bị áp lực, lò hơi, dây chuyền công nghệ;
- Kết cấu thép: Cấu kiện công trình, khung nhà thép tiền chế.

Cơ cấu sản lượng qua các năm

Sản phẩm	ĐVT	Năm 2007	Năm 2008	đến Quý II/2009
SP cơ khí	tấn	4.930	6.251	3.375
SP xây dựng	m2	7.500	5.000	0

(Nguồn: IMECO)

Cơ cấu doanh thu qua các năm*Đơn vị tính: triệu đồng*

Sản phẩm	Năm 2007		Năm 2008		đến Quý II/2009	
	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
SP cơ khí	101.418	93,46%	165.480	96,17%	121.585	100,00
SP xây dựng	7.101	6,54%	6.596	3,83%	0	0
TỔNG CỘNG	108.519	100,00%	172.076	100,00%	121.585	100,00

*(Nguồn: IMECO)***6.3. Nguồn hàng cung cấp***a) Danh sách một số nhà cung cấp chính:*

Nguồn nguyên liệu đầu vào của quá trình sản xuất các sản phẩm IMECO đều tuân theo các yêu cầu của ISO 9001:2000.

Nguyên liệu chủ yếu là: thép tấm, thép hình, thép ống, Inox, thép cường độ cao, que hàn, sơn màu, Boulon.....chiếm khoảng 65-70% chi phí giá thành sản phẩm. Nguyên liệu chủ yếu được mua ở thị trường trong nước, nguyên liệu nhập khẩu là các loại thép đặc chủng có cường độ cao mà ở Việt Nam chưa sản xuất được, hoặc do phía đối tác nước ngoài cung cấp cho các đơn hàng xuất khẩu.

STT	Mặt hàng	Nhà cung cấp	Địa chỉ
1	Thép tấm các loại	GIR GAI TRDING CO.,LTD	TAIWAN
2	Inox các loại	RAVANI ACCIAI S.R.I	ITALY
3	Dây hàn ,thuốc hàn	ESAB ASIA/PACIFIC PTE.LTD	SINGAPORE
4	Thép các loại	Công ty TNHH SX TM Thép Toàn Thắng	8/42 Nguyễn Đình Khôi, P4, Q.Tân Bình, TP. HCM
5	Que hàn các loại	Công ty cổ phần TM T.E.M	40D đường số 27, P.Tân Quy, Quận 7, TP.HCM .

(Nguồn: IMECO)

Nguồn gốc nguyên liệu qua các năm

DVT: triệu đồng

Nguồn gốc nguyên liệu	Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008	
	Tổng giá trị	Tỷ lệ %	Tổng giá trị	Tỷ lệ %	Tổng giá trị	Tỷ lệ %
Trong nước	43.1278	77,10	43.1278	77,10	62,29	45,39
Nhập khẩu	12.805	22,90	12.805	22,90	74,93	54,61
Tổng Cộng	55.933	100,00	55.933	100,00	137,22	100,00

(Nguồn: IMECO)

b) Sự ổn định của các nguồn cung cấp:

Nguồn nguyên liệu chiếm tỷ trọng khá cao trong giá thành sản phẩm; vì vậy, Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của sự ổn định nguồn cung cấp, đặc biệt là nguồn cung trong nước. Nguồn cung cấp nguyên liệu trong nước tương đối ổn định. Công ty xây dựng mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp quen thuộc như Công ty TNHH Sơn JonTun VN, Công ty TNHH TM Thép Nam Việt, Công ty TNHH Thương Mại thép Toàn Thắng, Công ty TNHH Thương Mại T.E.M.... Công ty cũng không tập trung ở một khách hàng mà luôn mở rộng danh mục khách hàng đầu vào để giảm áp lực về giá mua vào. Với tỷ trọng vật tư mua trong nước chiếm 45 %-80% Công ty luôn giữ được tính ổn định cho sản xuất.

Song song với nguồn nguyên liệu trong nước, Công ty cũng hợp tác với các đối tác nước ngoài có uy tín để nhập khẩu nguyên liệu như GIG GAI TRADING Co. Ltd-TAIWAN để nhập các các loại nguyên liệu mà trong nước chưa sản xuất được như A516- Gr60, A516- GR 70.... Nhưng với tỷ trọng nguyên liệu nhập khẩu thấp thì không ảnh hưởng nhiều đến tiến độ sản xuất của Công ty trong trường hợp khan hiếm nguyên liệu.

c) Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận.

Trong ngành cơ khí chế tạo, chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất là nguyên liệu chính, chi phí này chiếm khoảng 65%-70% giá thành sản phẩm. Do đó, giá cả nguyên liệu chính biến động sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty. Trong trường hợp giá bán không thay đổi, giá nguyên liệu tăng sẽ giảm lợi nhuận và ngược lại sẽ tăng lợi nhuận.

Mặt khác, khi giá nguyên liệu giảm, sản xuất kinh doanh có lãi, sản lượng tăng làm giảm đáng kể các chi phí bất biến, lợi nhuận tăng thêm.

Nguyên liệu chính của chế tạo thiết bị là thép tấm, thép hình, inox... là những nguyên liệu có giá thường biến động. Để giảm chi phí nguyên vật liệu chính trong giá thành sản phẩm, giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, Công ty luôn chú ý lưu trữ một lượng nguyên vật liệu hợp lý dựa trên thực hiện doanh thu năm trước kết hợp kế hoạch năm báo cáo; đồng thời, luôn đề ra mục tiêu tiết kiệm định mức tiêu hao trong chế biến nhằm đạt hiệu quả cao trong việc sử dụng nguyên vật liệu để tiết kiệm được chi phí, tăng lợi nhuận.

6.4. Chi phí sản xuất

Là doanh nghiệp sản xuất chế tạo thiết bị nên chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí của Công ty. Cơ cấu các khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty trong 2 năm gần đây được thể hiện trong bảng sau

Cơ cấu các khoản mục chi phí của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

S T T	Yếu tố chi phí	Năm 2007		Năm 2008		Đến QII/2009	
		Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần	Giá trị	% Doanh thu thuần
1	Giá vốn hàng bán	96.365	88,80	153.294	89,09%	110.344	90,75%
2	Chi phí bán hàng	-	0,00	-	0,00%	-	0,00%
3	Chi phí QLDN	7.050	6,50	10.678	6,21%	6.036	4,96%
	Tổng chi phí	103.415	95,30%	163.972	95,29%	116.380	95,72%

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2007, 2008, QII/2009)

Chi phí sản xuất kinh doanh qua các năm theo yếu tố

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Yếu tố chi phí	Năm 2007		Năm 2008	
		Giá trị	%	Giá trị	%
1	Chi phí nguyên vật liệu	87.947	66,99	101.312	64,29
2	Chi phí nhân công	16.860	12,84	26.734	16,96%
3	Khấu hao TSCĐ	1.741	1,34	4.048	2,57%
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.817	18,14	22.732	14,42%
5	Chi phí khác bằng tiền	910	0,69	2.768	1,76%
	Tổng cộng :	131.275	100	157.594	100

(Nguồn: Báo cáo tài chính 2007, 2008)

Do đặc thù của ngành cơ khí nên giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng khá cao trong tổng chi phí trong các năm qua, khoảng 87%-88%. Nhìn chung, mức chi phí sản xuất của Công ty so với các doanh nghiệp cùng ngành ở mức trung bình thấp. Chi phí nguyên vật liệu chính chiếm tỷ trọng lớn nhất, trong 3 năm gần đây, tỷ lệ bình quân khoảng 66,9% thấp hơn tỷ lệ bình quân 70% của ngành chế tạo máy móc thiết bị. Tỷ trọng loại chi phí này có xu hướng ổn định theo thời gian, đây là yếu tố quan trọng nhất trong cạnh tranh. Việc ổn định ở mức thích hợp và cố gắng cắt giảm chi phí nguyên liệu chính là yếu tố quyết định đến lợi nhuận của Công ty.

Sau khi cổ phần hóa, Công ty thường xuyên điều chỉnh bộ máy quản lý nhằm phát huy năng lực của tài sản cố định, giảm thiểu chi phí, tối đa hóa lợi nhuận.

Mặt khác, Công ty luôn tăng nhanh vòng quay vốn lưu động, rút ngắn chu kỳ luân chuyển vốn bằng cách thu tiền bán hàng nhanh, giảm thời gian lưu kho của nguyên liệu và sản phẩm, giảm thiểu lãi vay ngân hàng.

Tất cả các nhân tố trên hợp lực cho Công ty tồn tại và phát triển, lợi nhuận ngày càng tăng đi đôi với uy tín ngày càng lớn.

6.5. Trình độ công nghệ**a). Công nghệ sản xuất:****➤ Phần Gia công kết cấu thép:****BIDV SECURITIES Co., Ltd (BSC)**Website: www.bsc.com.vnEmail : service@bsc.com.vn

- Vật tư được lựa chọn đúng yêu cầu kỹ thuật, sau đó được lấy dấu để pha chế bằng các thiết bị cắt oxy- acetylen nhiều mỏ CNC hoặc cắt kiểu con rùa, máy cắt tôn ấm, cắt đột liên hợp, máy cắt plasma.
- Tạo hình bằng các máy gập tôn, lốc tôn, uốn, vê ép...
- Khoan lỗ trên sản phẩm bằng các máy khoan đứng, khoan cân, khoan từ tính và khoan sâu theo công nghệ mới.
- Sản phẩm được hàn thẳng, hàn tròn bằng các thiết bị hàn tự động dưới lớp thuốc bảo vệ, hàn 1 chiều, hàn TIG, MIG có khí bảo vệ. Trước khi gia công hàn phải được gia nhiệt trước để khử ứng lực, sau khi hàn được đưa vào lò ủ, khử ứng lực chủ yếu cho các bồn chứa khí, các bình chịu áp lực cao.
- Cụm thiết bị công nghệ phân kết cấu thép sau khi kiểm tra sơ bộ được xử lý bề mặt như tẩy sạch Bavaria, dùng khí nén phun cát, phun bi hoặc máy mài tay. Sau đó, sản phẩm được sơn lót mài nhẵn, rồi sơn phủ. Riêng các thiết bị làm từ thép không gỉ cho ngành thực phẩm được xử lý bằng các thiết bị chuyên dùng với công nghệ mới đảm bảo vệ sinh thực phẩm và thẩm mỹ của sản phẩm.

➤ **Phần Gia Công Cơ Khí:**

- Những chi tiết cần gia công cơ khí theo hình dáng, kích thước, yêu cầu kỹ thuật chọn vật liệu, cắt phôi đúng yêu cầu, căn cứ và qui trình công nghệ chế tạo cho từng chi tiết do phòng Công nghệ qui định để triển khai triển máy gia công cho phù hợp. Trong quá trình gia công cắt gọt phải thường xuyên kiểm tra độ chính xác về kích thước, hình dáng, tiêu chuẩn dung sai lắp ghép theo đúng yêu cầu kỹ thuật đề ra. Những chi tiết yêu cầu độ cứng cao sau khi gia công cơ khí xong chuyển sang nhiệt luyện để tôi, ram.
- Những chi tiết, bán thành phẩm của cơ khí được chuyển đến xưởng lắp ráp thiết bị để lắp cụm, đồng thời kết hợp với các bán thành phẩm ở các xưởng khác hoặc mua ngoài để lắp thành thiết bị hoàn chỉnh.

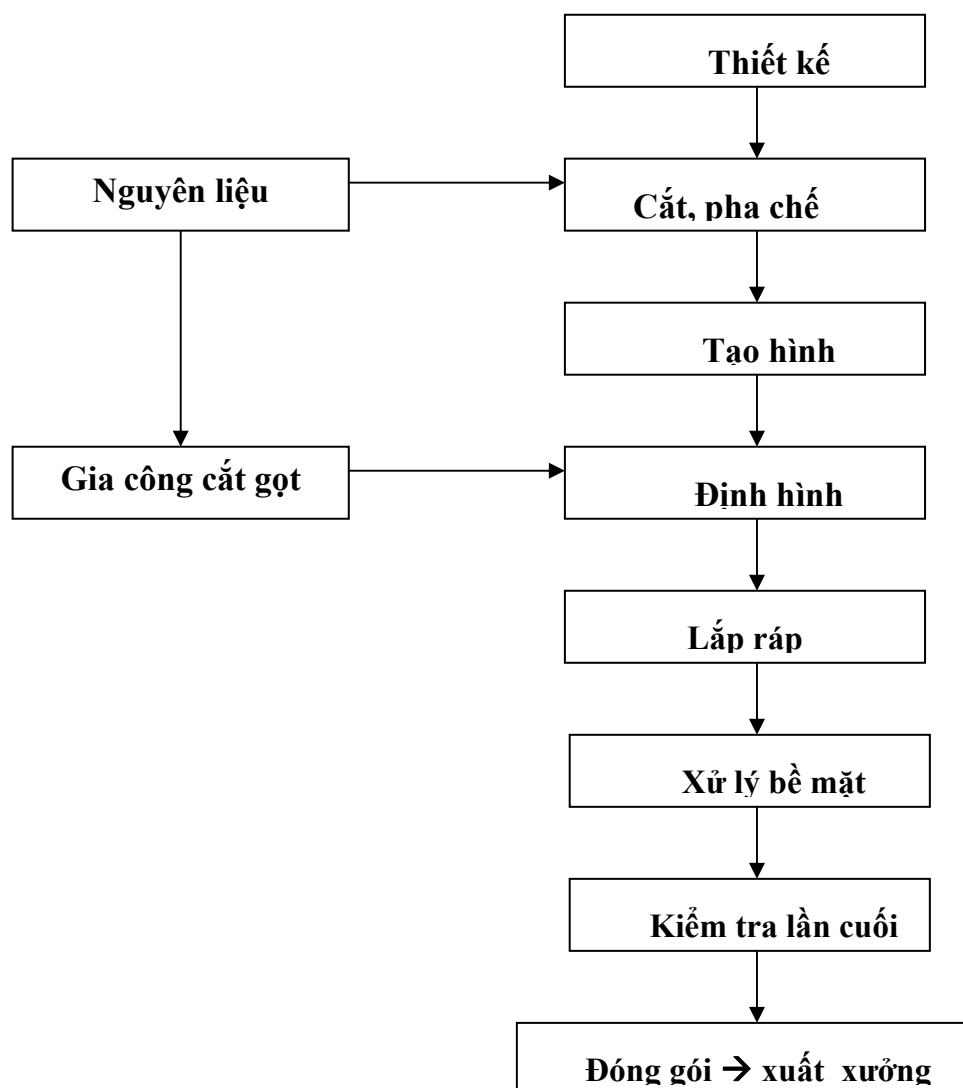
➤ **Kiểm tra, đo lường:**

- Sản phẩm được kiểm tra về hình dạng, kích thước, trọng lượng, chất lượng vật liệu, kết cấu, chất lượng hàn, chất lượng sơn.... bằng các dụng cụ đo kiểm tra tương ứng như thiết bị kéo nén vạn năng, thử uốn, thử va đập, thử độ cứng Brinel và Rockwell. Thiết bị kiểm tra thành phần hóa học của thép, kính hiển vi soi kim tương. Thiết bị kiểm tra mối hàn bằng từ tính, máy chụp X.quang, máy dò siêu âm. Các thiết bị đo độ dày lớp sơn, chiều dày vật liệu, các máy thủy bình và kính

vĩ. Các trang bị đo máy hiện sóng, dụng cụ đo Volt, Amper, điện trở, điện trở nối đất....

- Sản phẩm sau khi được kiểm tra theo đúng các tiêu chuẩn kỹ thuật, đóng gói theo yêu cầu khách hàng.

Tóm tắt sơ đồ công nghệ:



Hiện nay, Công ty đã đáp ứng được những đòi hỏi khắc khe và nghiêm ngặt về quy trình sản xuất và chất lượng sản phẩm của những khách hàng lớn thuộc thị trường khó tính; nâng cao chất lượng sản phẩm, đây là cơ sở để tăng sản lượng hàng năm đối với khách hàng truyền thống và mở rộng thị trường ra các khu vực khác trên thế giới.

b). Thiết bị:

Căn cứ hình dáng, kích thước, khối lượng, đặc tính kỹ thuật của các sản phẩm điển hình và vào các các chương trình sản xuất để lựa chọn chủng loại và số lượng từng loại thiết bị cho phù hợp. Các thiết bị chính bao gồm:

– Thiết bị sản xuất:

- Các loại máy cắt Ôxy-acetylen CNC nhiều mô, máy cắt plasma, máy cắt tôn thủy lực, máy cuộn tôn, gấp tôn, uốn ống, uốn thép hình.
- Các loại máy hàn 1 chiều, hàn TIG, MIG có khí bảo vệ, hàn plasmas, máy hàn tự động dưới lớp thuốc. Các đồ gá hàn quay với thiết bị cần cột.
- Các loại máy công cụ cắt gọt vạn năng để gia công các chi tiết loại vừa và nhỏ như: cửa cần, tiện ren, khoan đứng, khoan cần, khoan bàn, mài phẳng, mài tròn,...
- Các máy công cụ cỡ lớn để gia công các chi tiết lớn như: máy tiện đứng, máy khoan, máy doa ngang, máy phay giường,...
- Các thiết bị xử lý nhiệt như: lò ủ để gia nhiệt trước và sau khi hàn.
- Các thiết bị gi công thép không rỉ, thiết bị đánh bóng chuyên dùng.

– Thiết bị kiểm tra đo lường:

- Các dụng cụ đo, đồng hồ đo.
- Máy đo chiều dày vật liệu sau khi sơn.
- Máy siêu âm, X quang kiểm tra mối hàn.
- Máy kiểm tra độ cứng, thử kép nén, va đập.

– Thiết bị nâng hạ:

- Cầu trục 5 tấn, 10 tấn.
- Cổng trục 12,5 tấn.
- Xe nâng.

6.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Tại Việt Nam, nhiều doanh nghiệp cơ khí chỉ dành khoảng từ 0,2 đến 0,3% doanh thu cho công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, trong khi các nước trong khu vực như Ấn Độ là 5%, Hàn Quốc 10%.

Trong khi đó, Công ty luôn chú trọng đến đầu tư sản phẩm mới, vì Công ty đã ý thức được rằng đây là sự phát triển tất yếu của thị trường hiện nay. Công ty đã tiếp cận và sử dụng công nghệ plasma, chế tạo các sản phẩm tăng bia theo công nghệ hiện đại cùng các sản phẩm cơ khí khác đã và đang khai thác được thị trường xuất khẩu mới đầy tiềm năng.

Mặt hàng cơ khí của Công ty có thể mạnh cạnh tranh. Thị trường chế tạo thiết bị đồng bộ có nhu cầu trong nước và xuất khẩu rất lớn, tạo điều kiện công ăn việc làm, thu nhập cho người lao động và phát triển của Công ty.

Công ty cũng luôn chú trọng đến dự án đầu tư mới. Công Ty đưa ra dự án xây dựng nhà máy chế tạo thiết bị đồng bộ, sản phẩm của dự án là sản xuất các thiết bị đồng bộ cho ngành chế biến thực phẩm, ngành hóa chất công nghiệp, các ngành công nghiệp khác, giúp cho các ngành này có thể chủ động về thiết bị và công nghệ sản xuất, thực hiện chiến lược thay thế hàng nhập khẩu. Hơn nữa, đây cũng là giải pháp mang lại lợi ích rất lớn cho Công ty.

Đội ngũ kỹ thuật sản xuất của Công ty luôn tìm hiểu nhu cầu của thị trường, nhu cầu máy móc thiết bị của các ngành:

- ***Ngành chế biến lương thực, thực phẩm và nông lâm hải sản:*** các dây chuyền chế biến thực phẩm như máy xây, máy nghiền, máy lọc, cô đặc... yêu cầu về vệ sinh được đặt biệt quan tâm. Vì vậy, được chế tạo từ thép không gỉ. Hàng năm, các đơn vị này nhập khẩu khoảng 500.000 USD.
- ***Ngành Hóa chất:*** Các dây chuyền công nghệ sản xuất sút và axit, các hóa chất tẩy rửa, gỗ ván nhân tạo, phân bón... cần những máy móc thiết bị hoạt động trong môi trường nhiệt và ăn mòn cao. Hàng năm, các đơn vị này nhập khẩu bình quân 200.000 USD .

Những thiết bị công nghệ của Công ty chế tạo hiện nay còn mang tính đơn chiếc chưa phải là thiết bị đồng bộ, việc nghiên cứu đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất thiết bị đồng bộ làm tăng năng lực sản xuất của Công ty, mở rộng thị phần tiêu thụ năm tăng sản lượng, lợi nhuận cho công ty.

6.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm

a) *Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng:*

Các sản phẩm của Công ty được sản xuất theo công nghệ tiên tiến đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng theo tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn ASME (Mỹ), JIS (Nhật bản), NF (Pháp), AS (Úc), BS (Anh).

Công Ty đã xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001 phiên bản năm 2000 (đã được tổ chức NDV của Na Uy cấp chứng nhận). Công ty thực hiện chính sách đảm bảo cung cấp sản phẩm đạt chất lượng, hiệu quả, giá cả và dịch vụ hậu mãi cho khách hàng tốt nhất.

b) Bộ phận kiểm tra chất lượng sản phẩm:

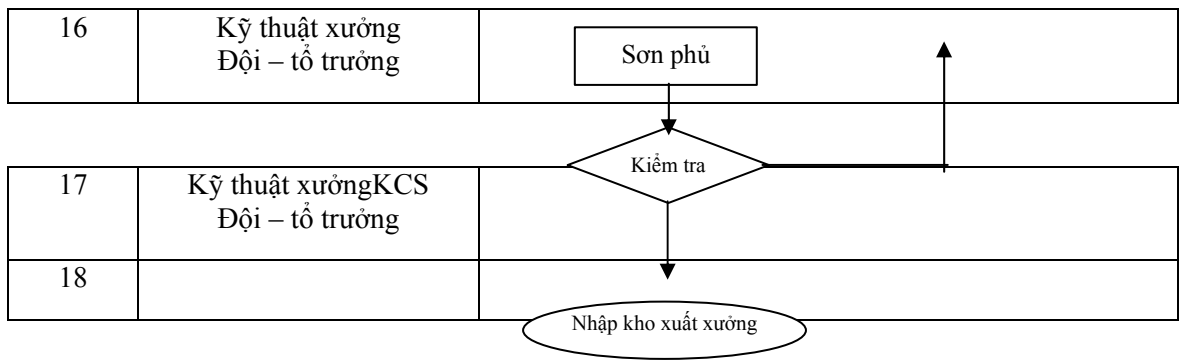
Bộ phận kỹ thuật chịu trách nhiệm kiểm tra chất lượng sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn ISO 9001.

Theo nguyên tắc của quản lý chất lượng, toàn bộ hoạt động của Công ty được thực hiện thông qua các quá trình từ khâu “đầu vào - quá trình - đến đầu ra”. Mỗi quá trình có đầu vào, là các điều kiện và đầu ra là kết quả của quá trình. Sản phẩm của công ty làm ra trước khi cung cấp cho khách hàng được phòng quản lý chất lượng sản phẩm của Công ty có trách nhiệm kiểm tra sản phẩm từ khi: nhập nguyên liệu - tạo phôi - đến khi hoàn thành sản phẩm theo quy trình:

SẢN PHẨM KẾT CẤU THÉP

*** QUY TRÌNH KIỂM TRA (THEO LƯU ĐỒ)**

Bước	Trách nhiệm	Nội dung
1	Phòng KD	Yêu cầu chế tạo
2	Quản đốc xưởng	Chuẩn bị vật
3	Quản đốc xưởng KCS	Kiểm
4	Quản đốc xưởng KCS	Tạo phôi
5	Quản đốc xưởng	Kiểm
6	Kỹ thuật xưởng KCS	Tạo chi tiết
7	Quản đốc xưởng Kỹ thuật xưởng	Kiểm tra
8	Kỹ thuật xưởng Đội – tổ trưởng	Ghép định hình
9	Kỹ thuật xưởng KCS	Kiểm tra
10	Kỹ thuật xưởng Đội – tổ trưởng	Hàn
11	Kỹ thuật xưởng KCS Đội - tổ trưởng	Kiểm tra
12	Kỹ thuật xưởng Đội – tổ trưởng	Sửa tạo hình
13	Kỹ thuật xưởng KCS Đội - tổ trưởng	Kiểm tra
14	Kỹ thuật xưởng Đội – tổ trưởng	Xử lý bề mặt
15	Kỹ thuật xưởng KCS Đội - tổ trưởng	Kiểm tra



SẢN PHẨM CHẾ TẠO CƠ KHÍ

*** QUY TRÌNH KIỂM TRA (THEO LƯU ĐỒ)**

Bước	Trách nhiệm	Nội dung
1		
2	Phòng KTCK	
3	Phòng KTCK KCS	
4		
5		
6	Phòng KTCK KCS	
7		
8	Phòng KTCK KCS	
9		
10	Phòng KTCK KCS	
11		
12	Phòng KTCK KCS	
13		
14	Phòng KTCK KCS	
15		
	Phòng KTCK KCS	

6.8. Hoạt động Marketing*a). Hoạt động xây dựng và quảng bá thương hiệu:*

Thương hiệu “IMECO JSC” của Công ty đã được các nước ở Châu Âu, Châu Phi ... chấp nhận; đặc biệt, sản phẩm của IMECO mặt hàng kết cấu thép, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất thức ăn gia súc... được đánh giá cao tại thị trường này. Từ năm 2007, tỷ lệ xuất khẩu chiếm 60-70 % kế hoạch doanh thu hàng năm. Việc quảng bá thương hiệu được thực hiện qua giao tiếp ở các kỳ hội chợ trong nước, qua các catalogue... Ngoài ra, Công ty còn thực hiện tìm kiếm khách hàng qua thông tin của các ngành, mạng Internet và sự giới thiệu của các bạn hàng trong và ngoài nước

b). Chính sách giá:

Giá cả sản phẩm là yếu tố đặc biệt quan trọng vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Do ảnh hưởng chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao trong giá thành và giá thường xuyên biến động, chiến lược chào giá bán hàng cũng thay đổi theo từng thời kỳ, từng khách hàng và từng quốc gia nhập khẩu. Để thực hiện việc kinh doanh sản phẩm có hiệu quả, Công ty đã chủ động phân đầu giảm giá thành bằng biện pháp tăng năng xuất sản xuất để tiết kiệm các chi phí cố định, tăng tính cạnh tranh, giữ chữ “tín” trong kinh doanh, bảo đảm giữ được khách hàng, mở rộng thị trường và kinh doanh có hiệu quả.

c). Xúc tiến bán hàng:

Vấn đề xúc tiến thương mại đối với Công ty luôn được xác định là công việc thường xuyên. Nhiều năm qua, Công ty đã liên tục đầu tư để nâng cao trình độ công nghệ thông tin liên lạc phục vụ cho công tác tìm kiếm khách hàng và xúc tiến thương mại. Cho đến nay, hệ thống thông tin liên lạc của Công ty đã phục vụ có hiệu quả cho công tác này. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến công tác gặp gỡ giao lưu với nhiều khách hàng cũ cũng như mới để mở ra các cơ hội tốt cho công việc bán hàng của mình.

Đối với việc tìm kiếm thị trường mới, Công ty thường xuyên cử các cán bộ lãnh đạo đi tiếp thị ở các nước nhằm tạo cơ hội để các đối tác tiếp cận được với sản phẩm của Công ty. Tuy nhiên, trước xu thế hội nhập và các thách thức ngày càng lớn của thị trường thế giới, các nhà quản lý và các doanh nghiệp của ta còn nhiều non kém về thị trường, luật lệ, khả năng cạnh tranh nên Bộ Công nghiệp cũng đã có định hướng sẽ tăng cường hơn nữa các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực của ngành trong chiến lược phát triển ngành cơ khí.

d). Phương thức phân phối:

Công ty chủ yếu bán hàng trực tiếp với khách hàng nước ngoài và thường bán với giá FOB, phương thức thanh toán chủ yếu là L/C.

6.9. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

- Nhãn hiệu đăng ký:
 - Nhóm 6: Sản phẩm kết cấu thép: khung kèo nhà xưởng, kho tàng, dầm sàn thao tác, các loại bình bồn chứa bằng kim loại
 - Nhóm 7: các loại máy thiết bị công nghiệp .
 - Nhóm 9: các loại thiết bị chịu áp suất nhiệt độ như nồi hơi, bình áp lực.

- Logo:



- Thời gian bảo hộ: 10 năm kể từ ngày 08/05/2001
- Giấy phép số 37073
- Nội dung bảo hộ
 - Mẫu nhãn hiệu (logo)
 - Màu sắc nhãn hiệu : Trắng, xanh dương
 - Danh mục hàng hoá (xếp theo phân loại Quốc tế).
- Nơi cấp Cục sở hữu Công nghiệp

6.10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:

STT	Tên khách hàng	Giá trị hợp đồng	Ngày HĐ
1	PROMECON (Đan Mạch)	3.100.000.000	18/08/2009
2	HOLVREKA	8.375.000.000	07/09/2009
3	HOLVREKA	7.250.000.000	07/09/2009
4	C.TY CP BIA SÀI GÒN PHÚ THỌ	4.567.500.000	25/05/2009
5	T.CTY CP BIA RƯỢU NGK SG	21.630.000.000	29/04/2009
6	C.TY TNHH IWAI PLANT TECH VN	2.153.283.000	01/08/2009

(Nguồn:IMECO)

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất*Đơn vị tính: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	Đến Quý II/2009
1. Tổng giá trị tài sản	110.729.323.178	144.134.769.488	83.278.130.262
2. Doanh thu thuần	108.519.088.970	172.076.311.754	121.585.614.432
3. Lợi nhuận từ HĐKD	4.270.652.770	6.652.537.974	4.938.983.745
4. Lợi nhuận khác	31.923.948	288.359.094	62.259.824
5. Lợi nhuận trước thuế	4.302.576.718	6.940.897.068	5.001.243.569
6. Lợi nhuận sau thuế	4.302.576.718	6.249.911.273	4.375.324.469
<i>% Doanh thu thuần</i>	<i>2,83</i>	<i>3,63</i>	<i>3,60</i>
7. Tỷ lệ trả cổ tức	10%	12%	-

(Nguồn: BCKT 2007, 2008, BCTC Quý II/2009)

Công ty chuyển thành Công ty cổ phần vào đầu năm 2006 theo Giấy CNĐKKD do Sở Kế hoạch đầu tư TP. HCM cấp. Theo quy định, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 03 năm tiếp theo do sử dụng trên 100 lao động tại địa bàn là đô thị loại 1 theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 164/2004//NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và điểm 1.2 mục III phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài Chính. Công ty có thu nhập chịu thuế bắt đầu từ năm 2006. Năm 2008 là năm đầu tiên Công ty được giảm 50% thuế TNDN.

Ta thấy, Công ty sử dụng hầu hết vốn tự có vào tài sản cố định (vốn chủ sở hữu khoảng 36 tỷ, tài sản cố định khoảng 29 tỷ). Trong khi đó, doanh thu thuần của Công ty năm 2008 khoảng 170 tỷ. Kết quả đó ngoài việc xuất phát từ việc khách hàng thường ứng tiền trước cho Công ty (do Công ty làm ăn uy tín), còn lại do Công ty sử dụng một lượng tín dụng rất lớn làm vốn lưu động, trong khi tình hình lãi suất ngân hàng (chi phí lãi vay năm 2007 là khoảng 1 tỷ, năm 2008 là khoảng 1,8 tỷ), giá cả nguyên vật liệu có nhiều biến động. Vì vậy, mặc dù tổng tài sản và doanh thu thuần có sự gia tăng đáng kể nhưng mức lợi nhuận lại thay đổi không đáng kể qua các năm.

Đặc biệt, trong năm 2008, Công ty tập trung đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, giữ vững chất lượng sản phẩm, tăng cường đầu tư nên ký được nhiều hợp đồng có giá trị cao, tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động. Đồng thời, mặt hàng cơ khí xuất khẩu có thị trường ổn định, được khách hàng ứng vốn trước để nhập nguyên vật

liệu, nên đã giải tỏa bớt áp lực về tài chính và ảnh hưởng do biến động giá cả của thị trường.

Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm báo cáo

a). Thuận lợi:

- Công ty có quy trình quản lý sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 9001, thực hiện đúng quy trình sản xuất nên tiết kiệm được thời gian, nguyên liệu, chất lượng sản phẩm cao...tăng hiệu quả sản xuất.
- Chất lượng sản phẩm của Công ty được khách hàng ở hầu hết các thị trường tín nhiệm .
- Mở rộng thị trường xuất khẩu ở Châu Âu, ở mặt hàng kết cấu thép
- Thị trường trong nước tương đối ổn định và ngày càng được mở rộng khi công ty tiến hành sản xuất những thiết bị máy móc thay thế các thiết bị nhập khẩu.Cùng với sự phát triển của các ngành sử dụng máy móc cho hoạt động sản xuất thì nhu cầu về máy móc tăng dẫn đến nhu cầu về máy móc thiết bị cũng tăng theo, đây là yếu tố thị trường thuận lợi cho ngành chế tạo máy.
- Đội ngũ công nhân lành nghề, đội ngũ cán bộ lãnh đạo và quản lý nghiệp vụ có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm.
- Cơ sở vật chất tương đối hiện đại, đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất.
- Công ty có một đội ngũ nhân viên đoàn kết, kỷ luật, cùng thực hiện nhất quán các chính sách, mục tiêu của Công ty.
- Công ty có đội ngũ bán hàng có nhiều kinh nghiệm, biết về kỹ thuật để có thể tư vấn trực tiếp cho khách hàng giúp nâng cao chất lượng dịch vụ góp phần làm cho khâu tiêu thụ sản phẩm được tốt hơn.
- Đội ngũ kỹ thuật của Công ty dày dặn kinh nghiệm, đảm bảo công việc lắp đặt, bảo trì, bảo hành, sửa chữa cho khách hàng một cách bài bản và chuyên nghiệp, nhờ đó làm tăng uy tín của thương hiệu.
- Các hoạt động quảng bá, tiếp thị được chú trọng cùng với chính sách giá tích cực, đúng đắn góp phần nâng cao hình ảnh cũng như góp phần gia tăng lợi nhuận của Công ty trong các năm qua.

b). Khó khăn:

- Những năm gần đây thị trường nguyên liệu sắt thép, xăng dầu biến động bất thường, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt và quyết liệt của các doanh nghiệp cơ khí nên hiệu quả kinh doanh chưa tương xứng với năng lực sản xuất của Công ty.
- Với đặc thù của ngành Xây lắp, thời gian thi công công trình kéo dài, vốn thanh toán chậm, Công ty có những khoản nợ phải thu từ công trình đã, đang thi công cũng khá lớn ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty.
- Tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động xấu, đặc biệt là đợt khủng hoảng thị trường tín dụng bất động sản ở Mỹ vừa qua đã lan sang các nước khác và làm tình hình khủng hoảng tài chính trên toàn thế giới thêm trầm trọng, điển hình là các vụ phá sản của các ngân hàng, tổ chức tài chính ở Mỹ, châu Âu. Thêm vào đó, những biến động giá vàng, giá dầu đã làm tình hình thêm phân bi quan. Và xu hướng đó đã ảnh hưởng không ít đến nền kinh tế trong nước. Các chính sách thắt chặt tiền tệ, chính sách tài khóa thu hẹp nhằm kìm chế lạm phát, giảm tỉ lệ nhập siêu đã tác động lớn đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả doanh nghiệp trong nước, trong đó Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp cũng không ngoại lệ. Đặc biệt, Công ty sử dụng nguồn vốn tín dụng khá nhiều nên với gia tăng chóng mặt của lãi suất đã ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận Công ty.
- Năm 2008, nền kinh tế toàn cầu nói chung cũng như Việt Nam nói riêng gặp nhiều biến động phức tạp, ngoài tầm dự báo, làm giá cả nhiều mặt hàng tăng cao đột biến cộng với sự đổ vỡ thị trường tài chính của Mỹ. Giá cả các mặt hàng như dầu thô, lương thực, sắt thép và nhiều loại nguyên liệu trên thế giới thay đổi không thể dự báo được. Tại Việt Nam chỉ số lạm phát tăng cao dẫn đến các loại vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng trung bình từ 30% đến 50%. Đặc biệt sắt thép là mặt hàng nguyên liệu chính của ngành Cơ khí đã tăng gấp 2 lần, các dịch vụ như vận chuyển, cầu, lắp đặt thiết bị theo giá xăng dầu tăng hơn gấp 2 lần so với cùng kỳ ... Điều này làm tăng giá thành sản xuất nếu như doanh nghiệp không tìm mọi biện pháp để tăng sản lượng và doanh thu thì chắc chắn kết quả sản xuất kinh doanh không đạt được theo kế hoạch đề ra. Ngoài ra, trong năm thị trường tín dụng tiền tệ không ổn định, lãi suất biến động mạnh và liên tục tăng cao, có thời điểm lãi suất vay vốn tăng trên 20%/năm. Trong khi tỉ giá ngoại tệ diễn biến phức tạp, đồng EURO, USD lên xuống thất thường, ảnh hưởng đến nguồn ngoại tệ của Công ty là rất lớn do doanh thu hàng xuất khẩu đa số thu bằng đồng EURO.
- Do tính chất đặc thù của ngành hàng Cơ khí xây lắp, vốn luân chuyển chậm, ứ đọng nhiều ở khâu sản xuất và bán thành phẩm nên tài chính đôi lúc bị thiếu hụt.

Mặt khác, sản phẩm của Công ty sản xuất đơn chiếc, đa dạng nên việc quản lý và điều hành sản xuất phức tạp hơn so với các mặt hàng sản xuất hàng loạt.

- Việc thực hiện tiêu chuẩn chất lượng đạt chuẩn theo Châu Âu đối với kỹ thuật của ta chưa theo kịp, nên thực hiện các hợp đồng xuất khẩu gặp rất nhiều khó khăn, mới thực hiện được.

8. Vị trí của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

a). Vị thế của Công ty trong ngành:

Ngành Công nghiệp Việt Nam

Trong năm năm vừa qua, nền kinh tế Việt Nam không ngừng phát triển tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm đạt gần 8%, đầu tư nước ngoài thu hút trên 6 tỷ USD. Năm 2005, tốc độ tăng trưởng GDP ở Việt Nam đạt ở mức 8,4% ,với mức tăng trưởng như vậy, nền kinh tế Việt nam sẽ có thêm nhiều khởi sắc trong quá trình hội nhập quốc tế, đẩy mạnh phát triển kinh tế. Đáng chú ý, lĩnh vực công nghiệp vẫn là lĩnh vực duy trì được tốc độ tăng trưởng cao nhất trong nền kinh tế. Điều này giúp cho nền kinh tế vẫn tiếp tục tăng trưởng và có sự chuyển dịch về cơ cấu kinh tế trong thời gian qua.

Tổng sản phẩm trong nước năm 2005 đạt trên 717 ngàn tỷ đồng, mức GDP đạt 8,4%. Trong 8,4% tăng trưởng GDP, khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 4,2%. như vậy trong 5 năm liền, mức đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của khu vực công nghiệp tương đối cao và ổn định. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2005 theo giá cố định 1994 ước tính tăng 17,2% so với năm 2004.

Cùng với sự phát triển nền kinh tế, sự phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, phục vụ quá trình công nghiệp hoá, phục vụ các ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, nông sản... đang là chiến lược hiện nay. Vì vậy trong thời gian tới nhu cầu về các thiết bị chế biến, thiết bị đồng bộ... sẽ tăng lên rất nhiều.

Vị thế của công ty trong ngành

Việt Nam có dân số trên 80 triệu, tốc độ phát triển kinh tế hàng năm đạt trên 8%/năm. Ngành Cơ khí, đặc biệt là chế tạo máy đóng một vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của nền kinh tế và càng quan trọng hơn trong điều kiện nền kinh tế đang trong quá trình cải cách và thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Ngành Cơ khí chế

tạo máy có thể nói chính là cốt lõi và là điều kiện tiên quyết để thực hiện cách mạng về sản xuất công nghiệp.

Với tốc độ tăng trưởng và phát triển kinh tế của Việt Nam trong những năm gần đây, nhu cầu về máy móc thiết bị cơ khí phục vụ cho sản xuất công nghiệp là rất lớn, đặc biệt trong các ngành chế biến thực phẩm, nông lâm thủy hải sản, hoá chất, thép, thủy điện ... Theo dự báo của Hiệp Hội cơ khí, thị trường Việt Nam về máy móc thiết bị cơ khí giai đoạn 2002-2010 là rất lớn, với lượng nhu cầu lên tới gần 500 triệu USD mỗi năm. Nằm trong điều kiện đó, Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp với khả năng và kinh nghiệm sẵn có trong lĩnh vực cơ khí sẽ là một hướng đi đúng đắn, đáp ứng với nhu cầu của thị trường trong nước, thực hiện thay thế hàng nhập khẩu và giúp chủ động trong việc trang bị công nghệ và thiết bị sản xuất cho nền kinh tế.

b). Những lợi thế cạnh tranh nổi bật của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành:

Các lợi thế nổi bật của Công ty:

- Đội ngũ nhân viên đoàn kết, kỷ luật, chuyên nghiệp, dày dặn kinh nghiệm, luôn cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng;
- Vị thế, hình ảnh của Công ty ngày càng được khẳng định qua các hoạt động quảng bá, tiếp thị;
- Ban lãnh đạo có năng lực và giàu kinh nghiệm cùng với các chính sách phát triển hợp lý và đúng đắn.

Phân tích SWOT:

- **Điểm mạnh:**
 - Thị trường tiêu thụ ổn định, khách hàng của Công ty là những Công ty trong các lĩnh vực chế biến thực phẩm, xây dựng, hoá dầu... có hoạt động sản xuất ổn định, có uy tín và có tính lâu dài.
 - Công ty có năng lực tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cao cấp, đáp ứng được yêu cầu thị trường châu Âu, châu Phi..

- Đã xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý chất lượng, bảo đảm chất lượng sản phẩm để tiêu thụ vào thị trường lớn và yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị tương đối đồng bộ và hiện đại.
- Tài chính lành mạnh, nhiều năm liền hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả.
- Bảo đảm nguồn nguyên liệu nhập khẩu để ổn định sản xuất, giữ được nguồn nhân lực có tay nghề cao.
- Bộ máy tổ chức ổn định, Ban lãnh đạo có năng lực, kinh nghiệm; đội ngũ cán bộ kỹ thuật, kinh tế có trình độ và có khả năng tiếp cận thông tin cập nhật.

– **Tồn tại:**

- Sự cạnh tranh mua bán giữa các doanh nghiệp trong nước gay gắt và quyết liệt, giá cả nguyên liệu thị trường không ổn định. Biện pháp khắc phục: Dự trữ lượng nguyên liệu hợp lý để ổn định sản xuất, đẩy mạnh tiết kiệm chi phí trong sản xuất.
- Nguồn lao động phổ thông hạn chế do sự cạnh tranh giữa các ngành công nghiệp khác mới phát triển, tính ổn định của lao động không cao. Biện pháp khắc phục: Ổn định đời sống và có các chính sách phù hợp để thu hút lao động.

– **Cơ hội:**

- Nền kinh tế Việt Nam của Việt Nam đang trên đà phát triển tạo cơ hội cho Công ty mở rộng thị trường tiêu thụ.
- Quá trình hội nhập quốc tế diễn ra mạnh mẽ: Quá trình hội nhập AFTA giảm thuế nhập khẩu của Việt Nam vào các nước ASEAN; Việt Nam gia nhập WTO tạo điều kiện mới cho các doanh nghiệp phát triển.

– **Nguy cơ:**

Sự tiến bộ nhanh của khoa học kỹ thuật thúc đẩy nhanh qua trình lỗi thời của máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất ra máy móc thiết bị, thiết bị đồng bộ. Vì vậy, khi đầu tư vào hệ thống máy móc phải tính đến yếu tố khoa học kỹ thuật để giảm được thiệt hại về

quan lý tài chính. Để có thể thu hồi vốn nhanh, hoặc đầu tư thêm để làm tăng tính năng sản xuất ra sản phẩm mới.

c). Triển vọng phát triển của ngành:

Thời gian gần đây, môi trường đầu tư kinh doanh trong nước ngày càng được cải thiện với việc Chính phủ Việt Nam thực hiện một loạt các biện pháp cải cách mạnh mẽ nền kinh tế nhằm nâng cao khả năng phát triển kinh tế. Công nghiệp hoá và xây dựng là các ngành đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế của Việt Nam, chiếm 40% trong tổng GDP của cả nước, sử dụng khoảng 10% lực lượng lao động. Trong giai đoạn 2000 -2004, nền công nghiệp và xây dựng Việt Nam đạt tỷ lệ tăng trưởng bình quân hàng năm là 12 – 13% và tỷ lệ đó trong 5 năm trở lại đây là trên 10%. Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của một số ngành công nghiệp nhẹ như chế biến thực phẩm, may mặc, da giày, Việt Nam cũng đã đạt được sự tăng trưởng cao trong các ngành chế biến thực phẩm, năng lượng, hoá chất, xi măng và điện tử.

Cùng với chiến lược phát triển kinh tế tập trung vào sản xuất thay thế hàng nhập khẩu, trong đó ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm, phục vụ quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, các ngành chế biến nông sản, hải sản, công nghiệp thực phẩm đang là hướng đi chiến lược hiện nay, trong thời gian tới, nhu cầu về các thiết bị cơ khí sẽ tăng trưởng rất mạnh. Theo dự báo của Hội Cơ khí Việt Nam thì nhu cầu về thiết bị cơ khí toàn bộ thời kỳ 2001 - 2010 là 50 tỷ USD, bình quân cho 01 năm là 5 tỷ USD. Nếu chỉ đặt ra chỉ tiêu nội địa hoá rất khiêm tốn là 10% thì đã có thị trường 500 triệu USD cho mỗi năm, lớn hơn rất nhiều so với thị trường nội địa hoá sản xuất ô tô chẳng hạn. Trong thực tế thì nhu cầu đối với những phần của thiết bị cơ khí toàn bộ nằm trong năng lực chế tạo của ngành cơ khí Việt Nam còn lớn hơn thế nữa .

➤ **Ngành chế biến lương thực, thực phẩm và nông lâm hải sản:**

Các dây chuyền công nghệ chế biến lương thực, thực phẩm và hải sản bao gồm máy móc thiết bị công nghệ sản xuất và chế biến như các máy xay, nghiền, lọc, cán kéo, định hình, chưng cất, cô đặc, kết tinh, len men, hấp, sấy, đông lạnh, phân loại, đóng gói các sản phẩm:

- Bia, rượu, nước giải khát
- Tinh bột, rau quả...

- Đường sữa và những sản phẩm từ đường sữa
- Bột ngọt, mì ăn liền, thực phẩm ăn nhanh
- Dầu thực vật.
- Chế biến thịt (heo, bò, gà ...)
- Chế biến hải sản (tôm, cá ...)
- Thuốc lá , cà phê.

Đây là các mặt hàng thực phẩm nên vấn đề vệ sinh được đặc biệt quan tâm; vì vậy, các thiết bị chủ yếu được chế tạo từ vật liệu thép không gỉ.

Hàng năm các đơn vị sản xuất mặt hàng trên phải nhập chủ yếu từ nước ngoài (khoảng 500 triệu USD/ năm) để thay thế máy móc thiết bị cũ hoặc mở rộng sản xuất...

Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp là đơn vị sản xuất thiết bị cho ngành thực phẩm. Qua nhiều năm hoạt động, Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm chế tạo loại thiết bị này, đồng thời đã xây dựng được nhiều mối quan hệ thuận lợi với bạn hàng ở phía Nam .

➤ **Ngành hoá chất công nghiệp:**

Các dây chuyền công nghệ sản xuất xút và axít, các hoá chất tẩy, rửa, dệt, nhuộm, giấy, gỗ ván nhân tạo, phân bón... cần những máy móc thiết bị công nghệ hoạt động trong môi trường nhiệt và ăn mòn cao. Hàng năm các doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng trên phải nhập khẩu khối lượng lớn (bình quân 200 triệu USD/năm). Các cơ sở sản xuất khu vực phía Nam là thị trường lớn của Công ty trong nhiều năm như các nhà máy hoá chất ở Đồng Nai, phân bón Bacoco ở Bà Rịa Vũng Tàu, các xưởng sản xuất xút, axít của các nhà máy Bột ngọt...

➤ **Ngành hoá dầu:**

Trong thập kỷ gần đây, lĩnh vực khai thác dầu khí Việt Nam đã phát triển nhanh chóng, đã đến lúc nhà nước đầu tư vào lĩnh vực chế biến dầu khí mà bước khởi đầu là nhà máy lọc dầu Dung Quất - Quảng Ngãi, tiếp theo là Khí Điện Đạm Phú Mỹ, khí điện đạm Cà Mau.

Nhiều liên doanh với nước ngoài đã quan tâm tới việc chế biến các sản phẩm từ dầu mỏ như xăng, dầu Do, nhựa đường... Chính vì vậy, các máy móc thiết bị công nghệ đặc chủng cho ngành này đang được đầu tư từng bước. Hiện nay, Công ty đã chế tạo được lò hơi-thiết bị áp lực, bồn chứa LPG, CO₂, NH₃... cho thị trường này, hướng tới Công ty đầu tư thêm máy móc thiết bị sẽ chế tạo được các thiết bị trao đổi nhiệt (chiếm phần lớn trong các nhà máy lọc dầu) góp phần xây dựng ngành hoá dầu của đất nước.

➤ **Các ngành khác:**

Ngoài các ngành trên Công ty còn tham gia vào các ngành:

- Ngành giấy: Thay thế bằng tải, vít tải, vít trộn, nồi nấu, thiết bị trao đổi nhiệt ...
- Ngành xi măng: Chế tạo thiết bị băng tải vận chuyển, vít tải, các kết cấu phi tiêu chuẩn.
- Ngành Dệt – May: Chế tạo thiết bị nhuộm, dây chuyền sơ chế bông vải, các loại thiết bị trao đổi nhiệt, lò hơi, thiết bị áp lực.
- Ngành thép, luyện kim: Chế tạo các thiết bị áp lực, cấu kiện công trình, băng tải, chế tạo các loại đường ống áp lực ...

Gần đây, ngành cơ khí Việt Nam có mức tăng trưởng đột biến, bình quân 40,7%/năm. Trong vòng 3 năm nữa, ngành này có thể đáp ứng tối thiểu 45% - 50% nhu cầu trong nước. Hiện nay, ngành cơ khí Việt Nam đã bảo đảm đáp ứng được 35% nhu cầu thị trường, từ đóng tàu; sản xuất, lắp ráp ô tô; đến sản xuất máy công cụ; thiết bị giao thông... Ngành xe đạp, quạt điện hoàn toàn đáp ứng được nhu cầu trong nước và đã xuất khẩu. Ngành chế tạo động lực Việt Nam có thể sản xuất tới 30.000 chiếc/năm. Ngành cơ khí đóng tàu biển có khả năng xuất khẩu 1 - 2 tỉ USD/năm. Đặc biệt, ngành cơ khí chế tạo và cung cấp thiết bị toàn bộ đã ngang ngửa trình độ các nước trong khu vực.

Thị trường cơ khí Việt Nam còn rất nhiều tiềm năng. Mỗi năm Việt Nam nhập khẩu khoảng 7 - 8 tỉ USD thiết bị cơ khí. Ngành cơ khí trong nước phát triển, sẽ tạo được doanh thu rất lớn và giành được thị phần màu mỡ này.

d). Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới:

Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp được thành lập từ năm 1979 với nhiệm vụ ban đầu là chế tạo và lắp đặt máy móc thiết bị công nghệ cho các ngành chế biến thực phẩm. Đến nay, phát triển thêm các ngành vật liệu xây dựng, dầu khí, hoá chất, phân bón, dệt may... Sản phẩm sản xuất đa dạng: Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với năng lực sản xuất và công suất máy móc thiết bị, xác định mặt hàng chính cho sản phẩm cơ khí để ổn định sản xuất gồm 03 mặt hàng: Thiết bị thực phẩm (chủ yếu cho ngành Bia, Rượu, Nước giải khát, rau quả, bột ngọt, mì ăn liền, dầu thực vật...); Thiết bị công nghiệp các ngành (thiết bị áp lực, lò hơi, dây chuyền công nghệ); Kết cấu thép (Cấu kiện công trình, khung nhà thép tiền chế, tấm lợp kim loại).

Tiếp tục duy trì thị trường sẵn có ở các ngành: Hoá chất, lương thực thực phẩm, thức ăn gia súc, phân bón: Chế tạo bồn chứa hoá chất cho Công ty Ajinomoto, chế tạo thiết bị, hệ thống băng tải cho Công ty liên doanh Baconco, các đơn vị trong Tổng công ty cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn và các công ty nước ngoài đóng tại Việt nam như: Công ty SOOSUNG (Hàn Quốc), Công ty IWAIKIKAI (Nhật), KRONES (Đức)...

Mở rộng thị trường ở ngành Dầu khí: Chế tạo bồn LPG từ 30 tấn đến 115 tấn cho Công ty Gia Định, Công ty CP vật tư xây dựng Đồng Tháp,...

Giữ vững và phát triển thị trường xuất khẩu mặt hàng kết cấu thép, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất thức ăn gia súc đi các nước Châu Âu và Châu Phi... Hiện nay, mặt hàng xuất khẩu đã chiếm tỉ lệ trên 60%/tổng doanh thu kế hoạch đề ra.

Thực hiện chiến lược phát triển cơ khí của Bộ Công thương đề ra, Công ty đã đầu tư vào chiều sâu và mở rộng năng lực sản xuất, đa dạng hoá sản phẩm. Mặt hàng cơ khí luôn chiếm tỷ trọng trên 90 %, là mặt hàng chủ lực của công ty nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước, mở rộng xuất khẩu ra các nước trong khu vực.

Để bảo đảm sản lượng nguyên liệu phục vụ cho kế hoạch sản xuất của Công ty hằng năm, ngoài lượng nguyên liệu tại địa phương và trong nước, Công ty đã mở rộng thị trường mua nguyên liệu ra nước ngoài từ nhiều đối tác để tránh bị động trong trường hợp giá nguyên liệu biến động. Nhờ chính sách nhập khẩu nguyên liệu từ nhiều đối tác mà Công ty đã ổn định sản xuất khắc phục cơ bản yếu tố biến động giá, luôn đáp ứng với nhu cầu thị trường, phù hợp với sự phát triển hội nhập kinh tế quốc tế của Nhà nước.

9. Chính sách đối với người lao động

9.1. Cơ cấu lao động

Tính đến thời điểm 30/09/2009, tổng số lao động của Công ty là 488 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo trình độ chuyên môn và thời hạn hợp đồng lao động được thể hiện trong bảng sau:

Phân theo trình độ	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
- Cán bộ có trình độ đại học và trên đại học:	63	12,91
- Cán bộ có trình độ trung cấp:	40	8,20
- Lao động có tay nghề:	360	73,77
- Lao động phổ thông:	25	5,12
Tổng cộng:	488	100,00

9.2. Chính sách đối với người lao động

a). Chính sách đào tạo:

Với chiến lược phát triển hiện nay, IMECO xác định yếu tố “con người” sẽ quyết định sự thành công hay thất bại của Công ty.

Trong nền kinh tế tri thức, yếu tố con người quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Trên quan điểm này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao tay nghề, nhận thức được trách nhiệm và quyền lợi của mình từ trong việc làm cụ thể, từ đó tránh được những sai sót, tăng hiệu quả cho doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty luôn chú trọng đào tạo cho người lao động về nếp sống văn hóa, xây dựng thói quen về ý thức bảo vệ môi trường, tác phong làm việc trong sản xuất công nghiệp...

Với Nhân viên mới: sau khi tuyển dụng các kỹ sư, công nhân viên đều được đào tạo các yêu cầu, mục tiêu, những quy định trong thực tế sản xuất, kinh doanh và tác nghiệp.

Hàng năm, Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo như phổ biến nội quy quy định của Công ty, các quy định của pháp luật đối với quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động. Việc đào tạo tay nghề, đào tạo nội dung các hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001, kiểm tra giám sát việc thực hiện đúng các quy trình, quy phạm trong sản xuất trở thành hoạt động thường xuyên trong hoạt động hàng ngày từ đội ngũ quản

lý kỹ thuật đến người công nhân. Công ty xem đây là một trong những nội dung thi đua hàng tháng có chi phối đến quyền lợi của từng người. Hàng năm, việc xét nâng bậc lương cho người lao động được thực hiện trên cơ sở kiểm tra sát hạch sự hiểu biết công việc và thành thạo tay nghề của người lao động. Công ty tổ chức các lớp đào tạo, phân công cán bộ kỹ thuật hướng dẫn lý thuyết và tay nghề cho công nhân, gởi cán bộ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và công nhân đi dự các khóa học chuyên ngành. Về các máy móc thiết bị đặc thù, chuyên dùng... Công ty cũng chú trọng đào tạo sau đại học.

Trong năm 2008, Công ty đã cử các cán bộ kỹ thuật, quản lý tham gia các khóa học tập về chuyên môn nghiệp vụ như : Quản lý kinh tế, giám sát hàn theo tiêu chuẩn CSWIP (của Anh), các khóa học về an toàn lao động, thi nâng bậc, các khóa học về nghiệp vụ ... Qua các khóa đào tạo, kết hợp với thực hành thực tế, trình độ của cán bộ quản lý cũng như tay nghề của công nhân tiến bộ lên rất nhiều, nắm bắt được công việc và đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh.

b). Chính sách tiền lương:

Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là công nhân kỹ thuật có tay nghề cao thì có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương. Công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm. Tiền lương đang áp dụng theo 2 hình thức trả lương:

- Đối với khối gián tiếp, phục vụ trả lương theo định mức do Hội đồng lương xây dựng và trình Tổng Giám đốc quyết định.
- Đối với công nhân trực tiếp sản xuất trả lương theo khoán theo kết quả khối lượng công việc được giao.

Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, công nhân viên trong công ty gia tăng hiệu quả đóng góp tăng năng suất, chất lượng hoàn thành công việc, Công ty thường xuyên tổ chức phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo và sáng kiến cải tiến kỹ thuật nhằm đạt được mục tiêu “Năng suất, chất lượng, giảm chi phí hạ giá thành và hiệu quả”. Hàng năm, tổ chức tổng kết phong trào thi đua và khen thưởng như thưởng sáng kiến, thưởng các danh hiệu “Lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua cấp cơ sở, cấp ngành, cấp bộ...”.

c). Chính sách thưởng:

Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, bình bầu thi đua xếp loại lao động A, B, C và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng 13. Ngoài ra, còn có chính sách khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc từ nguồn quỹ khen thưởng của Công ty được trích từ lợi nhuận.

Các cá nhân có nhiều thành tích xuất sắc được Công ty đề nghị các cấp chính quyền và Liên Đoàn Lao động tặng bằng khen, giấy khen... để động viên phong trào lao động sản xuất tại Công ty.

d). Chính sách trợ cấp:

Công ty thực hiện chính sách đối với người lao động theo quy định của Luật lao động, ký kết hợp đồng lao động, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Người lao động của Công ty được hưởng đầy đủ các quyền lợi được quy định trong thỏa ước lao động tập thể được cơ quan chức năng thừa nhận.

e). Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:

Bên cạnh việc bảo đảm các chính sách theo Luật lao động và thỏa ước lao động tập thể, hàng năm Công ty còn tổ chức cho đại đa số công nhân, nhân viên đi tham quan nghỉ dưỡng, nhằm tạo môi trường sinh hoạt tập thể để người lao động gần gũi nhau hơn, đem lại không khí đoàn kết để làm việc; tổ chức cho một số cán bộ kỹ thuật, cán bộ kinh tế và công nhân ưu tú đi tham quan nghỉ dưỡng học tập ở nước ngoài để mở mang kiến thức và sự hiểu biết. Công ty và Công đoàn cơ sở thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, hiếu hỉ .

Công ty có nhà ăn tập thể phục vụ cho người lao động. Người lao động ăn tại bếp ăn tập thể được Công ty hỗ trợ 100% giá trị bữa ăn.

Công ty quan tâm đến môi trường làm việc và cảnh quan môi trường ở cơ quan, cơ sở sản xuất. Điều kiện nơi làm việc tại phân xưởng được nâng cấp hàng năm, xung quanh nhà xưởng nhà làm việc đều có cây xanh, cây cảnh để tạo sự gắn kết của cán bộ công nhân viên đến Công ty.

Trong năm 2008, đã triển khai đến toàn thể Đảng viên và CBCNV học tập đầy đủ các Nghị quyết của Đảng và nhà nước. Tổ chức cho Cán bộ, Đảng viên trong toàn Công ty thực hiện cuộc vận động “học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh”. Năm 2008 Đảng bộ Công ty đạt thành tích là Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Ngoài ra Công đoàn và đoàn thanh niên Công ty đã chức cho toàn thể CBCNV đi du lịch, nghỉ mát, kết hợp với chính quyền tổ chức thăm hỏi hiếu hỷ, kỷ niệm các ngày lễ lớn trong

năm, bảo đảm đầy đủ chế độ cho người lao động theo thỏa ước lao động tập thể. Trong năm đoàn thanh niên đã thực hiện tốt các phong trào: Tiết kiệm nguyên vật liệu trong sản xuất; thực hiện các sáng kiến như: Thiết kế lắp đặt hệ thống đóng hàng vào container, chế tạo hệ thống khởi động mềm của các cầu trục, làm tăng tuổi thọ của thiết bị và tổ chức hoạt động phong trào thi đấu thể thao, văn nghệ vv...

Ngoài ra, về công tác cộng đồng: Vận động toàn thể CBCNV toàn Công ty đóng góp các quỹ: Xóa đói giảm nghèo 68.905.000 đồng, ủng hộ bảo lụt: 11.640.000 đồng.

Công tác an toàn lao động: Công ty đã thực hiện nghiêm túc quy định về an toàn và bảo hộ lao động. Trong năm đã thực hiện nhiều đợt kiểm tra về an toàn, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ. Đăng ký kiểm định cho các thiết bị nâng hạ và mua bảo hiểm cho các thiết bị, phương tiện. Năm 2008, Công ty không có tai nạn nghiêm trọng xảy ra

10. Chính sách cổ tức

Cổ tức là mối quan tâm hàng đầu của các nhà đầu tư, người góp vốn vào Công ty.

Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty, chính sách phân phối cổ tức sẽ do Hội đồng quản trị đề nghị và Đại hội đồng cổ đông quyết định như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Cổ đông được chia cổ tức tương đương với phần vốn góp.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, với căn cứ là kết quả hoạt động kinh doanh của năm hoạt động và phương án hoạt động kinh doanh của các năm tới.
- Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông theo quý hoặc 6 tháng.
- Từ sau khi cổ phần hóa, Công ty luôn cố gắng đảm bảo tỷ lệ cổ tức ổn định từ 9% đến 12%/năm.

Tỷ lệ cổ tức qua các năm thực hiện và dự kiến

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Tỷ lệ cổ tức (%)	8,95%	10%	12%	12%	13%	14%

11. Tình hình hoạt động tài chính**11.1. Các chỉ tiêu cơ bản**Trích khấu hao tài sản cố định:

Ngày 12/12/2003, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định 206/2003/QĐ-BTC thay thế cho Quyết định 166/1999/QĐ-BTC quy định các tỷ lệ khấu hao được áp dụng tại Việt Nam. Công ty đã áp dụng Quyết định mới này kể từ ngày 01/01/2004; tuy nhiên, việc áp dụng này không làm thay đổi các tỷ lệ khấu hao được áp dụng cho các năm trước đó. Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính như sau:

Danh mục	Năm
- Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 – 20
- Máy móc, thiết bị	05 – 10
- Phương tiện vận tải	07 – 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

Mức lương bình quân:

Công ty luôn đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV. Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động, tình hình đời sống, thu nhập, việc làm được bảo đảm tốt. Tiền lương bình quân của công nhân, nhân viên làm việc tại công ty hiện nay là 4.200.000 đồng/người/tháng, so với các doanh nghiệp khác trong cùng địa bàn ở địa phương và ngành công nghiệp được xếp vào loại khá, có đời sống ổn định.

Mức lương bình quân của Công ty qua các năm có xu hướng tăng cụ thể :

- Năm 2006 : 2.522.000 đồng / người / tháng.
- Năm 2007 : 3.028.000 đồng / người / tháng.
- Năm 2008 : 4.100.000 đồng / người / tháng.

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ đến hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

DVT: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008
Thuế GTGT	542.547

Thuế thu nhập doanh nghiệp	48.186
Thuế xuất nhập khẩu	-
Thuế thu nhập cá nhân	152.032
TỔNG CỘNG	742.765

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Cụ thể như sau:

- Quỹ đầu tư và phát triển: được trích lập 10% từ lợi nhuận sau thuế;
- Quỹ dự phòng tài chính: trích lập 5% từ lợi nhuận sau thuế của Công ty và sẽ trích nộp cho đến khi quỹ dự phòng tài chính bằng 10% Vốn điều lệ của Công ty;
- Quỹ khen thưởng – phúc lợi: được trích lập 5% từ lợi nhuận sau thuế.

Tình hình trích lập các quỹ tại Công ty năm 2008 như sau:*DVT: ngàn đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2008	Tỷ lệ/LN sau thuế
Thặng dư vốn cổ phần	944.604	15,11%
Quỹ đầu tư phát triển	4.119.757	65,92%
Quỹ dự phòng tài chính	577.811	9,25%
Quỹ khen thưởng & phúc lợi	408.276	6,53%
Quỹ khác thuộc VCSH	234.521	3,75%
TỔNG CỘNG	6.284.969	100,56%

Tổng dư nợ vay*DVT: đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
Vay ngắn hạn	15.305.602.133	8.243.002.343
Vay dài hạn	725.320.704	3.913.166.654
Vay dài hạn đến hạn trả	0	0

(Ghi chú: Các khoản vay ngắn hạn (hợp đồng 6 tháng) là các khoản vay tín chấp từ Ngân hàng BIDV – CN TP. HCM với các mức lãi suất như 11%, 11,5%, 11,4%, 15%, 16%, 17,5% và các khoản vay cá nhân CBCNV. Các khoản vay này nhằm đáp ứng nhu cầu vốn lưu động.

Vay dài hạn là khoản vay từ BIDV – CN TP. HCM theo hợp đồng tín dụng số 00310/2007/0002423 ngày 26/10/2007 với số tiền vay tối đa là 7,2 tỷ đồng, mục đích vay là thanh toán mua máy móc thiết bị và xe ô tô, lãi suất bằng lãi suất tiết kiệm cá nhân VND kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ của ngân hàng + 3,2% / năm, thời hạn vay là 48 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản hình thành từ vốn vay này.)

Tình hình công nợ hiện nay:

Các khoản phải thu:

ĐVT: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải thu khách hàng	2.982.951	-	8.928.598	-
Trả trước cho người bán	4.393.538	-	4.426.103	-
Phải thu khác	61.149	-	68.143	-

(Nguồn: báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008)

Các khoản phải trả:

ĐVT: ngàn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007		Năm 2008	
	Tổng số	Nợ quá hạn	Tổng số	Nợ quá hạn
Phải trả cho người bán	7.798.932	-	3.297.988	-
Người mua trả tiền trước	44.762.470	-	82.989.602	-
Phải trả công nhân viên	434.051	-	1.178.873	-
Thuế và các khoản phải nộp NN	149.044	-	742.765	-
Các khoản phải trả khác	7.252.819	-	7.462.570	-

(Nguồn: báo cáo kiểm toán năm 2007, 2008)

11.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) (TSLĐ / Nợ ngắn hạn)	1,26	1,11
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần) (TSLĐ – Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	0,29	0,16
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Nợ / Tổng tài sản (%)	69,12	74,97
+ Nợ / Nguồn vốn chủ sở hữu (%)	224,00	301,18
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (lần) Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân*	1,77	1,79
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản (lần)	0,98	1,19
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)	3,96	3,63
+ Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu (%)	12,59	17,42
+ Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	3,89	4,34
+ Lợi nhuận từ HĐKD / Doanh thu thuần (%)	3,94	3,87

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2007, 2008, BCTC Quý III/2009)

(*)= (HTK đầu kỳ + HTK cuối kỳ) / 2

12. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty:**Họ Tên****Chức vụ****Hội đồng Quản trị:**

Ông Bùi Quang Hải

Chủ tịch HĐQT

Ông Nguyễn Thành Trung

Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Đinh Văn Thuận Thành viên HĐQT

Ông Nguyễn Xuân Hải Thành viên HĐQT

Ông Đới Văn Lâm Thành viên HĐQT

Ban Kiểm soát:

Ông Bùi Ngọc Hạnh Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Nga Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Hà Ngọc Long Thành viên Ban Kiểm soát

Ban Điều hành:

Bà Nguyễn Thị Loan Giám đốc Điều hành

Ông Đặng Anh Tuấn Giám đốc Điều hành

Bà Nguyễn Thị Long Châu Kế toán trưởng

12.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:**a) Chủ tịch HĐQT – Ông Bùi Quang Hải:**

Họ và tên:	BÙI QUANG HẢI
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh: CMND: 020733214	07/05/1953 Cấp ngày 30-06-2003 - tại CA TP.HCM
Nơi sinh:	Bình Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nam Định
Địa chỉ thường trú:	28/1/9 Phan Đình Giót, phường 2, quận Tân Bình, TP.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 7173237-7173238
Trình độ học vấn :	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư ngành máy hoá – thực phẩm
Quá trình công tác:	
- 06/1985 – 08/1988:	Giám đốc Xí nghiệp Cơ Điện Tân Bình.
- 09/1988 – 05/1992:	Cán bộ tổ chức lao động Việt Nam tại Tiệp Khắc
- 06/1992 – 10/199:	Giám đốc nhà máy Cơ khí Thực phẩm
- 11/1996 – 03/2001:	Giám đốc Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp
- 04/2001 – 05/2004:	Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp kiêm Giám đốc Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.
- 06/2004 – 12/2005:	Giám đốc Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.
- 01/2006 – 02/2007:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.
- 02/2007 - 05/2008:	Chủ tịch HĐQT Công ty phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.
- 06/2008 - đến nay:	Chủ tịch HĐQT Công ty phần Cơ khí & Xây lắp

	Công nghiệp. Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Cơ khí SA BE CO.
Chức vụ công tác hiện nay:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.
Số cổ phần nắm giữ:	116.210 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	<i>(Không)</i>
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	<i>(Không)</i>
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	
Con: Bùi Trần Anh	27.500 cổ phần
Con: Bùi Quỳnh Hoa	27.500 cổ phần

b) Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Thành Trung:

Họ và tên:	NGUYỄN THÀNH TRUNG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	30/08/1967
CMND: 023622485	Cấp ngày 21/06/2002, tại CA.TP.HCM
Nơi sinh:	Hà Tĩnh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đức Thanh, Đức Thọ, Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú:	Số 9 Nguyễn Văn Lượng, P.17, Q.Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.
Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:	(08) 3 7173237 - 37173238
Trình độ học vấn:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư ngành cơ khí chế tạo
Quá trình công tác:	
- 08/1990 – 04/1993:	Cán bộ nghiên cứu khoa học phụ trách phần thiết kế Trung tâm Công nghệ khoa học thuộc Viện khoa học Việt Nam TP.HCM
- 05/1993 – 08/1996:	Kỹ sư, quản đốc xưởng Cơ khí Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.

- 09/1996 – 12/2005:	Phó giám đốc Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp. Phó Tổng giám đốc Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.
- 01/2006 – 01/2007:	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.
- 02/2007 - đến nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty Cơ khí và Xây lắp công nghiệp
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty.
Số cổ phần đang nắm giữ:	128.500 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	(không)
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	(Không)
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	
- Em ruột: Nguyễn Thị Lương	8.364 cổ phần
- Em ruột: Nguyễn Văn Toàn	12.214 cổ phần

c) Thành viên HĐQT – Đinh Văn Thuận:

Họ và tên:	ĐINH VĂN THUẬN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	18 - 09 - 1954
CMND: 012400029	Cấp ngày 25/01/2002, tại Công An Hà Nội
Nơi sinh:	Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Quỳnh Lưu, Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	767 đường Giải Phóng , Hà nội
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08)
Trình độ học vấn :	Trên đại học
Trình độ chuyên môn:	PGS.Tiến sĩ máy và thiết bị lạnh

Quá trình công tác:	Là đối tác chiến lược với Công ty, hiện nay là Tổng giám đốc Công ty TNHH Cơ nhiệt Điện lạnh Bách khoa.
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên Hội đồng quản trị
Số cổ phần nắm giữ :	57.980 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	(Không)
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	(Không)
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	(Không)

d) Thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Xuân Hải:

Họ và tên:	NGUYỄN XUÂN HẢI
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh: CMND: 023980524	01-08-1958 Cấp ngày 17 -10-2001- tại CA . TP HCM
Nơi sinh:	Hải Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hải Dương.
Địa chỉ thường trú:	430 Tiền Giang, phường 2, Quận 1, TP. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08)
Trình độ học vấn :	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ kinh tế
Quá trình công tác: 1992 - 2002 : 2002 – nay :	Giám đốc công ty Tecapro- Bộ Quốc phòng Giám đốc Công ty cổ phần thương mại và kinh doanh nhà H&F.
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị .
Số cổ phần nắm giữ:	93.860 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật:	(Không)
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	(Không)
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	(Không)

e) **Thành viên HĐQT – Ông Đới Văn Lân**

Họ và tên:	ĐỚI VĂN LÂN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh: CMND: 020546456	05-03-1956 Cấp ngày 04-01-1999, tại CA . TP HCM
Nơi sinh:	Ninh Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Ninh Bình
Địa chỉ thường trú:	950 L1 Trần Hưng Đạo Quận 5, TP.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08)
Trình độ học vấn :	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:	
- 1986 -15/04/2006:	Quản lý phân xưởng cơ khí (bảo trì)- Phó quản đốc Phân xưởng cơ khí trực thuộc Tổng Công ty Bia rượu Nước giải khát Sài Gòn.
- 16/04/2006 - 06/2008:	Giám đốc Xí nghiệp dịch vụ kỹ thuật trực thuộc Tổng Công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn.
- 07/2008 - đến nay:	Giám đốc điều hành Công ty TNHH MTV Cơ khí SA BE CO.
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị.
Số cổ phần nắm giữ:	(Không)
Hành vi vi phạm pháp luật:	(Không)
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	(Không)

Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	(Không)
---	---------

12.2. Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

a) Trưởng Ban Kiểm soát – Ông Bùi Ngọc Hạnh:

Họ và tên:	BÙI NGỌC HẠNH
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh: CMND: 022001656	20-03-1959 Cấp ngày 27.09.1995 tại CA TP.HCM
Nơi sinh:	Nghệ An.
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Yên Thủy , Quỳnh Lưu, Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	20/D88, đường 3/2, phường 10, Quận 10 TP.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(058) 8294081
Trình độ học vấn :	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Tài chính kế toán.
Quá trình công tác:	
- 10/1796 – 11/1978:	Nhân viên kế toán Công Ty bột ngọt Miền Nam
- 12/1978 – 12/1982:	Đi bộ đội
- 01/1983 – 08/1988:	Kế toán nhà máy bột ngọt Thiên Hương
- 09/1988 – 03/2008:	Phó phòng kế toán Tổng Công Ty Bia rượu NGK Sài Gòn, Trưởng ban kiểm soát Tổng công ty Bia Rượu NGK Sài Gòn, Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.
- 04/2008 - đến nay	Thành viên HĐQT Tổng Công Ty CP Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn, Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp

	Công nghiệp .
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên HĐQT Tổng Công Ty CP Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn.
Số cổ phần nắm giữ:	Không.
Hành vi vi phạm pháp luật:	(Không)
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	(Không)
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	(Không)

b) Thành viên Ban Kiểm soát – Bà Nguyễn Thị Nga

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ NGA
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh: CMND: 024576818	02.03.1964 Cấp ngày 27.06.2006 tại CA .TP. HCM
Nơi sinh:	Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	5A14 Đẳng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng
Địa chỉ thường trú:	37/9 KP 6 , đường Lê Đức Thọ, Phường 17, Quận Gò Vấp, TP.HCM.
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(058) 8294081
Trình độ học vấn :	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh Tế
Quá trình công tác:	
- 1981 – 1991:	Công nhân Quốc Phòng thuộc Trung đoàn 602BTL. Hải Quân tại Hải Phòng.
- 1992 - 1993:	Giáo viên dạy nghề khoa cơ khí tại Hải Phòng
- 1994 - 1997:	Thống kê xưởng may Túi xách xuất khẩu thuộc Công ty Cơ khí và Xây lắp CN.
- 1998 - 2004:	Phó quản đốc phân xưởng may túi xách xuất

	khẩu thuộc Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
- 2005- 6/2008:	Phó phòng điều độ sản xuất Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp.
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên thường trực Ban Kiểm soát, trưởng phòng Hành chính nhân sự Công ty TNHH MTV Cơ khí SA BE CO.
Số cổ phần nắm giữ:	5.324 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	(Không)
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	(Không)
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	(Không)

c) Thành viên Ban Kiểm soát – Ông Hà Ngọc Long:

Họ và tên:	HÀ NGỌC LONG
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh: CMND: 024522220	03-11-1973 Cấp ngày 04-04-2006 tại CA TP. HCM
Nơi sinh:	Hải Hưng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Bát Tràng , Gia Lâm , Hà Nội.
Địa chỉ thường trú:	Phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, TP. HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(058) 8970980
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thợ điện
Quá trình công tác:	
- 01/1973 – 08/2002:	Thợ điện công ty cơ khí thực phẩm
- 09.2002 - 07.2005:	Tổ trưởng tổ điện Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp
- 08.2005 - 06.2006:	Nhân viên kỹ thuật Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp

- 07.2006 - đến nay:	Phó quản đốc Xưởng chế tạo cơ khí Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
Chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm soát. Phó quản đốc Xưởng chế tạo Cơ khí Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
Số cổ phần nắm giữ:	4.563 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	(Không)
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	(Không)
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ	(Không)

12.3. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc:

a) **Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Thành Trung:**

Xem lý lịch phần 12.1.b, Hội đồng quản trị

b) **Giám đốc Điều hành – Bà Nguyễn Thị Loan**

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ LOAN
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh:	05-07-1969
CMND:	023082751
Nơi sinh:	Hà Tĩnh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Đức phở, Quảng Ngãi
Địa chỉ thường trú:	17 Lê Đức Thọ , phường 17, quận Gò Vấp
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 7173237,7173238
Trình độ học vấn :	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế.
Quá trình công tác:	
- 02/1996 – 10/2000:	Thư ký Giám đốc công ty Cơ khí & xây Lắp

	Công nghiệp
- 10/1990 – 03/2002:	Trợ lý Giám đốc Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp
- 04/2002 – 12/2005:	Trưởng phòng Tổng hợp Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
- 01/2006 – 01/2007: - 02/2007 – đến nay:	Trợ lý Tổng Giám Đốc Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp Giám đốc điều hành Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
Chức vụ công tác hiện nay:	Giám đốc điều hành .
Số cổ phần nắm giữ:	39.984 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	(Không)
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	(Không)
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	
Em ruột: Nguyễn Thị Ngãi	5.032 cổ phần
Em ruột: Nguyễn Quốc Tuấn	2.154 cổ phần

c) Giám đốc Điều hành – Ông Đặng Anh Tuấn:

Họ và tên:	ĐẶNG ANH TUẤN
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh: CMND: 280864316	18-06-1971 Cấp ngày 29-06-2001, tại C.An Bình Dương
Nơi sinh:	Nghệ An
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Nam Kim- Nam Đàn – Nghệ An
Địa chỉ thường trú:	350 Cộng Hòa, phường 13, Quận Tân Bình, TP.HCM.
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 37173237, 37173238

Trình độ học vấn :	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác:	
- 09/1994 – 10/1998:	Kỹ sư Công ty Xây dựng 42
- 11/1998 – 12/2000:	Kỹ sư Công ty Cơ khí & Xây lắp CN
- 01/2001 – 12/2004:	Phó phòng kinh tế kỹ thuật Công ty Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
- 01/2005 – 07/2007:	Trưởng phòng KTKT Công ty CP Cơ khí và Xây lắp Công nghiệp
- 08/2007 - đến nay:	Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp
Chức vụ công tác hiện nay:	Giám đốc điều hành .
Số cổ phần nắm giữ:	17.423 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	<i>(Không)</i>
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	<i>(Không)</i>
Cổ phần những người có liên quan đang nắm giữ:	<i>(Không)</i>

d) Kế toán trưởng – Bà Nguyễn Thị Long Châu:

Họ và tên:	NGUYỄN THỊ LONG CHÂU
Giới tính:	Nữ
Ngày tháng năm sinh: CMND: 020733300	28-08-1961 Cấp ngày 15-06-2005 tại C.An TP. HCM.
Nơi sinh:	Hải Hưng
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Cầu Ngang - Duyên Hải – Trà Vinh
Địa chỉ thường trú:	251 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, TP.HCM
Số ĐT liên lạc ở cơ quan:	(08) 37173201

Trình độ học vấn :	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế .
Quá trình công tác:	
- 01/1989 – 12/1989:	Phụ trách kế toán Xí nghiệp Cơ điện Tân Bình
- 01/1990 – 12/2005:	Kế toán trưởng Công ty Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.
- 01/2006 – đến nay:	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cơ khí & Xây lắp Công nghiệp.
Chức vụ công tác hiện nay:	Kế toán trưởng
Số cổ phần nắm giữ:	43.445 cổ phần.
Hành vi vi phạm pháp luật:	(Không)
Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	(Không)
Cổ phần những người có liên quan hiện nay đang nắm giữ:	
Em ruột: Nguyễn Châu Phong	2.738 cổ phần

13. Tài sản

Tình hình sử dụng đất đai, nhà xưởng của Công ty (thời điểm 31/12/2008)

NHÀ XƯỞNG, VẬT KIẾN TRÚC, MMTB :

ĐVT: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại
I	TSCĐ Hữu hình	50.038.419.602	26.997.810.037	53,95%
1	Máy móc thiết bị	13.511.042.281	6.410.347.301	47,45%
2	Nhà cửa, vật kiến trúc	32.374.526.966	18.419.490.978	56,90%
3	PTVT, truyền dẫn	3.370.746.059	1.857.266.562	55,10%
4	TSCĐ khác	782.104.296	310.705.196	39,73%
II	TSCĐ Vô hình	464.256.000	335.296.000	72,22%

(Ghi chú: Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay là: 7.770.484.538 đồng.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 9.338.119.978 đồng.)

ĐẤT ĐAI: (Tính đến 30/09/2009)

STT	Khoản mục	Diện tích M ²	Năm bắt đầu	Ghi chú
01	929-931 QL1A,P.Thới An, quận 12, TP.HCM	14.387,9	2008	Thuê hàng năm
02	Phường Linh Tây quận Thủ Đức TP.HCM	23.474	2009	Thuê hàng năm

Tình hình thực hiện hợp đồng thuê đất :

Số hợp đồng	Thời hạn	Giá trị	Địa điểm
6539/H Đ-TNMT-ĐKKTD	04-09-2009	7.200đ/m ² /năm	Quận Thủ Đức
5777/HĐ-TNMT-ĐKKTD	21-07-2008	14.400 đ/m ² /năm	Quận 12

14. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
Vốn điều lệ	30.000	40.000	40.000
Doanh thu thuần	180.000	190.000	200.000
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6.700	9.000	9.500
Lợi nhuận khác	300	500	500
Lợi nhuận trước thuế	7.000	9.500	10.000
Lợi nhuận sau thuế	5.250	7.125	7.500
Tỷ lệ cổ tức	12%	13%	14%

(Nguồn: IMECO)

Vốn điều lệ hiện thời của Công ty là 30 tỷ và dự kiến đến cuối năm là 40 tỷ (phát hành tăng vốn điều lệ 10 tỷ đồng cho cổ đông hiện hữu với giá ưu đãi). Thông thường, thời điểm cuối năm là thời điểm làm ăn bận rộn của các doanh nghiệp; do đó, tình hình doanh thu, lợi nhuận cũng được cải thiện nhiều so với các tháng đầu năm. Doanh thu thuần năm 2007 của Công ty khoảng 108,5 tỷ (tăng khoảng 37% so với năm 2006), năm 2008 là 172 tỷ (tăng khoảng 59% so với năm 2007) và đến cuối quý II/2009 là khoảng 121 tỷ. Còn lợi nhuận sau thuế năm 2007 là khoảng 4,3 tỷ (tăng khoảng 40% so với năm 2006), năm 2008 là khoảng 6,2 tỷ (tăng khoảng 44% so với năm 2007), và đến cuối quý II/2009 là 4,3 tỷ. Các con số mục tiêu này tuy gặp nhiều khó khăn do tình hình kinh tế vĩ mô biến động xấu trong thời gian vừa qua nhưng mọi thành viên trong Công ty từ các nhân viên, cán bộ văn phòng cho đến Ban lãnh đạo, điều hành đều đồng lòng, nhất quán cố gắng thực hiện các mục tiêu đã định trước.

Điểm thuận lợi nữa là chính sách kích cầu của Chính phủ về giãn và giảm thuế giá trị gia tăng, thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân đã dần phát huy tác dụng, tạo điều kiện thúc đẩy nền kinh tế vượt qua khủng hoảng. Đồng thời, giá cả nguyên liệu chính của mặt hàng cơ khí như sắt, thép, Inox, que hàn, xăng dầu,... giảm nhiều, tương đối ổn định từ quý I/2009 đến nay, và Công ty cũng đã có kế hoạch dự trữ đủ để thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

Phương hướng thực hiện kế hoạch:

➤ Công tác thị trường, hoạt động marketing :

- Công ty tiếp tục phát triển thị trường hiện tại thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, cử cán bộ tiếp cận thị trường thông qua các hội chợ thủy sản trong nước cũng như quốc tế. Cụ thể:
 - Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, ngoài mặt hàng kết cấu thép đã có thị trường với Công ty PROMECON (Đan Mạch). Từ đầu năm đến nay, Công ty đã đàm phán và ký kết hợp đồng chế tạo thiết bị cơ khí với các đối tác nước ngoài mới như : Công ty SOOSUNG (Korea), Công ty IWAI (Nhật), Công ty PAUL WURTH (Taiwan).
 - Khai thác thị trường trong nước, đặc biệt các công trình xây dựng các nhà máy Bia, Rượu, Nước giải khát của Tổng Công ty. Duy trì với các khách hàng truyền thống có nhiều tiềm năng: Công ty liên doanh Baconco, Công ty Ajinomoto, Công ty ANT, Công ty Dầu khí, Công ty KRONES (Chi nhánh tại Việt Nam) vv...

- Thực hiện các chính sách kinh doanh của Công ty để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, quan tâm chăm sóc khách hàng đang có.
- Chú trọng xây dựng thương hiệu IMECO bằng nhiều giải pháp.
- Xây dựng phong cách kinh doanh chuyên nghiệp.
- Giữ vững khách hàng truyền thống của Công ty trong và ngoài nước kể cả khách hàng mua sản phẩm và khách hàng bán nguyên liệu cho Công ty.
- Ngoài ra, Công ty tìm cơ hội xâm nhập các thị trường tiềm năng trong và ngoài nước.

➤ **Đầu tư mở rộng sản xuất:**

- Tiếp tục trang bị các phương tiện kỹ thuật hiện đại để đảm bảo cho nhu cầu sản xuất, đầu tư nâng công suất sản xuất, bảo đảm dự trữ nguồn nguyên liệu khác phục cơ bản yếu tố biến động giá nguyên liệu đầu vào: sắt thép, tăng sản lượng sản xuất và tăng doanh thu, bảo đảm hiệu quả kinh doanh.
- Hoàn thành thủ tục quyết toán đầu tư Dự án đầu tư đã được phê duyệt.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng mặt bằng tại quận 12.

➤ **Nguồn vốn đầu tư và kinh doanh:**

- Ngoài nguồn vốn từ khấu hao tài sản và từ Quỹ đầu tư phát triển được trích, thì Công ty tiếp tục sử dụng vốn vay từ Ngân hàng.
- Ngoài ra, nhằm đáp ứng nhu cầu vốn lưu động thì Công ty sẽ phát hành thêm cổ phiếu (tăng vốn điều lệ). Trước tiên, Công ty sẽ thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu sàn UPCoM tại SGDCK Hà Nội theo quy định. Sau đó, Công ty sẽ thực hiện phát hành thêm 01 triệu cổ phiếu (đã xin ý kiến cổ đông bằng văn bản từ tháng 9/2008) vào thời điểm thị trường chứng khoán hồi phục, hoặc thực hiện vào thời điểm thích hợp.

➤ **Nhân lực :**

- Công ty đang chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực để bổ sung vào hệ thống điều hành của Công ty, bảo đảm đáp ứng nhu cầu phát triển. Đội ngũ cán bộ cán bộ lãnh đạo cấp cao của Công ty đã có kinh nghiệm trong nhiều năm lãnh đạo và điều hành sản xuất. Vì vậy, việc bổ sung đội ngũ cán bộ cần tập trung tuyển chọn cán bộ có trình độ kinh tế kỹ thuật để rèn luyện và chuẩn bị cho việc kế thừa.

- Lực lượng lao động hiện tại của Công ty trên 400 người có năng lực và tay nghề tốt, được tiếp tục bổ sung để đào tạo theo kịp tiến độ phát triển của Công ty.

➤ **Công tác quản lý khác :**

- Đề ra các mục tiêu, chỉ tiêu chất lượng phần đầu trong năm 2009 thực hiện các đơn hàng đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, mức tiêu hao nguyên vật liệu, sử dụng điện nước,... và phần đầu thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu chất lượng đã đề ra.
- Có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị đúng theo tiến độ thời gian, hạn chế thấp nhất thời gian ngừng sản xuất do sự cố hư hỏng máy móc thiết bị xảy ra.
- Duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000, nâng cao vai trò của hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Chú trọng hàng đầu đến quản lý chất lượng sản phẩm vì đây là yếu tố quyết định đến chữ tín trong kinh doanh của Công ty.
- Theo dõi chặt chẽ tình hình và diễn biến giá nguyên vật liệu chủ yếu để có những quyết sách kịp thời mang lại hiệu quả cho Công ty.
- Chú trọng công tác an toàn lao động sản xuất, vệ sinh môi trường , phòng chống cháy nổ, ...

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty

Không có

16. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan đến Công ty

Không có

PHẦN V – CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Loại chứng khoán**

Cổ phiếu phổ thông

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu đăng ký giao dịch:

3.00.000 cổ phiếu (Ba triệu cổ phiếu)

4. Phương pháp tính giá

- Giá sổ sách cổ phiếu ngày 31/12/2008 được tính như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{35.876.694.065}{3.000.000} = 11.959 \text{ đồng}$$

- Giá sổ sách cổ phiếu ngày 30/06/2009 được tính như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phần} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}} = \frac{40.048.040.534}{3.000.000} = 13.349 \text{ đồng}$$

Giao dịch trên sàn UPCoM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội không có quy định về việc xác định giá khởi điểm của phiên giao dịch đầu tiên, mà giá giao dịch sẽ do cung cầu thị trường quyết định. Ngày đầu tiên sẽ không có biên độ giao động giá.

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Sau khi cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch theo quy chế của sàn UpCOM, tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Quyết định số 238/2005/QĐ-TTg ngày 29/9/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam và các văn bản luật khác có liên quan. Qua đó, tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch của một tổ chức niêm yết.

Hiện tại, tỉ lệ nắm giữ đối với nước ngoài tại Công ty đến thời điểm 30/09/2009 là 10,03%.

6. Các loại thuế có liên quan:

➤ **Về GTGT:**

Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ: Công ty luôn chấp hành việc nộp thuế đúng hạn cho nhà nước.

➤ **Về thuế TNDN:**

Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 02 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 03 năm tiếp theo do sử dụng trên 100 lao động tại địa bàn là đô thị loại 1 theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 164/2004//NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và điểm 1.2 mục III phần E Thông tư số 128/2003/TT-BTC ngày 22/12/2003 của Bộ Tài Chính.

Công ty chính thức chuyển sang công ty cổ phần theo Giấy CNĐKKD của Sở Kế hoạch Đầu tư TP. HCM từ đầu năm 2006.

PHẦN VI - CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức cam kết hỗ trợ:

Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)

Website: www.bsc.com.vn

Email: service@bsc.com.vn

Trụ sở: Tầng 10, toà nhà VINCOM A, 191 Bà Triệu, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 222 00 668

Fax: (84-4) 222 00 669

Chi nhánh BSC tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 9 – 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-8) 38 21 88 83 – 38 21 88 86

Fax: (84-8) 38 21 85 10

2. Tổ chức kiểm toán:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt

Địa chỉ : 29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-8) 39 10 39 08 – 39 10 48 81

Fax : (84-4) 39 10 48 80

PHẦN VII – CÁC PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

Phụ lục II: Điều lệ Công ty

Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán năm 2008 và Báo cáo tài chính QII/2009.

Phụ lục IV: Các tài liệu khác.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ VÀ XÂY LẬP CÔNG NGHIỆP

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Bùi Quang Hải

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thành Trung

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Bùi Ngọc Hạnh

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Thị Long Châu

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

uqj **GIÁM ĐỐC CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ (BSC) – CN TP. HCM** *lam*



Võ Quốc Minh